

CHƯƠNG VI

CÁC BỘ-VỊ TRÊN MẶT

Trước khi quan sát diện-bộ, nên nhập tâm các danh hiện và tính-lý sau đây, để dễ dàng phân-luận các bộ-vị, định-pháp các bộ-vị này liên-quan phần này qua bộ khác.

Trên mặt gồm có :

Tướng pháp gọi là Ngũ-Tinh gồm

Trán

Mũi

Miệng

Tai (tai phải tai trái)

Định-pháp cần sáng nhuận.

Ngũ-Nhạc gồm có :

Trán

Mũi

Cằm

Lưỡng-quyền (quyền phải quyền trái)

Định-pháp cần triều (hướng vào).

Ngũ-Quan gồm có :

Lông mày

Mắt

Tai

Miệng

Mũi

Định-pháp cần tú-khí và sắc-thai tốt

Lục-Phủ gồm có :

Hai xương cạnh trán

Hai xương lưỡng-quyền

Hai xương gò má

Lục-Điệu gồm có :

Lông mày trái hay La-Hầu tinh

Lông mày phải hay Kế-Đô tinh

Mắt trái hay Thái-Dương tinh

Ấn-đường trái hay Nguyệt-Bột tinh

Ấn-đường phải hay Tử-Khí tinh

Định-pháp cần nhuận nhả.

Tứ-Độc ví như sông ngòi gồm có :

Tai là Giang-Độc

Mắt là Hà-Độc

Mũi là Tể-Độc

Miệng là Hoài-Độc

Định pháp căn thanh-tù thông-lưu

Tam-Đình gồm có :

Từ chân tóc (Phát-tế) tới Sơn-căn là Thượng-đình
 Từ Sơn-căn tới đầu mũi (chuân-đầu) là Trung-đình
 Từ đầu mũi tới hết cằm là Hạ-Đình.

Ngũ-Tinh pháp

Người xưa đã quan sát tượng trời có Ngũ-tinh, đất có Ngũ-nhạc, thì con người cũng ví như thiên-địa lấy 5 quan bộ này để luận quý cách.

Trong Ngũ-tinh có tinh nào thất hãm, chủ bị một đại-vận xấu không hanh-thông.

Nhưng nên chú trọng vào hai vị là Hỏa (trán) và Thổ (mũi) là trọng-yếu, vì trên mặt con người 5 vị này tương-trung cho Ngũ-hành, mà tính-lý có sinh-khắc khác nhau.

Ngũ-hành tương-sinh (tốt vì sinh nở ra)

Hỏa sinh ra Thổ
 Thổ sinh ra Kim
 Kim sinh ra Thủy
 Thủy sinh ra Mộc
 Mộc sinh ra Hỏa

Ngũ-hành tương-khắc (xấu vì tiêu-diệt đi)

Thủy khắc chế Hỏa
 Hỏa khắc chế Kim
 Kim khắc chế Mộc
 Mộc khắc chế Thổ
 Thổ khắc chế Thủy

Bộ-vị Trán (Hỏa-tinh) hãm thời các bộ-vị kia sẽ bị ám-trẻ, cũng ví như mặt trời không có ánh sáng, không có khí Hỏa ấm áp, bị băng-tuyết che phủ làm sao sinh thảo-mộc được, thiếu thời sẽ đa tai, bệnh tật, xung-khắc, trong đời khó được đại dụng.

Bộ-vị Mũi (Thổ-tinh) hãm thời tài-vật không sinh, vì Mũi là chủ của Ngũ-tinh, cho nên các bộ-vị kia bỏ-vơ như người không có chủ, trung-niên không bệnh tật cũng phá bại.

Như Sơn-căn không gầy gáp, Niên-thọ khá thời tài-sản còn thái-bán, nên sống mũi quá cao miệng nhỏ, Địa-các không triều lên, là Thổ (Mũi) khắc Thủy (Miệng) tuổi 13-14 đã phải ly-hương biệt-tổ bôn-ba nơi đất khách quê người.

Bộ Tai trái (Kim-tinh) hãm

Kim-khi là vật báu đặc dụng vào muôn loài muôn vật, không có kim thời học-vấn văn-chương kém cỏi lại hay bị yêu-triết mửa.

Khi mắt không có thần, hai tai phản lộ, trán gồ cao là Hòa (trán) khắc Kim Kim (tai) gia-tài sản-vật mẹ cha sẽ phá bại.

Bộ Tai phải (Mộc-tính) hãm

Khi xét tai phải nên phụ thêm vào lông và tóc nữa vì đều thuộc Mộc cả.

Tai phải hãm là thảo-mộc không nhờ được nước thấm nhuận, người này tất nhiên chán thiên-tiên bất túc, tức là khi cha mẹ thụ thai bị việc sâu-bi tư-lự, tật bệnh hay đình-đường quá thiếu thốn, thời tuổi ấu-trùng tật bệnh lại khó.

Nếu Sơn-căn triết-đoạn, Niên-thọ thấp hãm, thế nào hình-thể cũng đời tật.

Bộ-vị Miệng (Thủy-tính) hãm

Vạn-vật không thể nảy sinh, thảo-mộc không hoa trái, sinh-linh đồ-thán, vì không có nước thấm nhuận.

Người này phúc-lộc không chu toàn, y-phục và lương-thực sẽ thiếu thốn.

Nếu miệng rộng, trán gồ nhọn là Thủy (miệng) khắc Hòa (trán) giao-vận tới tuổi 50, thân-thể tất nhiên có-khò.

Ngũ-Nhạc-pháp

Trường-học cũng như khoa Địa-lý, lấy 5 phương hướng

Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung-ương để định-luận.

Thời Đông-Nhạc ví như núi Thái-Son

Tây-Nhạc ví như núi Hoa-Son

Nam-Nhạc ví như núi Hoành-Son

Bắc-Nhạc ví như Hăng-Son

Trung-Nhạc ví như núi Tung-Son.

Tất cả Ngũ-Nhạc (núi) rất cần phải triều-cung lại nhau ví như bèn khoa Phong-Thủy, các mạch đất cần phải cao đầy, không bị đứt đoạn, thời khí-thể mới thông suốt.

Trong 5 Nhạc, lấy Mũi là nhạc trung-ương làm chính-vị, là nhạc chủ mà 4 nhạc kia hướng triều về, nếu mũi quá thấp hãm là 4 nhạc kia không có chủ, nếu mũi quá cao, 4 nhạc kia lại thấp hãm, thì nhạc chủ (mũi) sẽ bị cô-độc, ví như các mạch đất không tùy-tiếp ứng-trợ cho nhau, thời khí-mạch nung tửa vào đầu mà tiếp phát được.

Khi luận về Ngũ-Nhạc, nên phân chia Hóa-khí và Thổ-vị để nhận định điều quan trọng.

Ngũ-Nhạc là nơi để quan sát luận về Hòa-Khí.

1). Thí dụ như Trán to nở nang, ngay chính, không thiên lệch (trường-pháp gọi là 'hỗ-chính) tất nhiên Hòa-Khí của Trán rất vượng, dù Mũi (trung-nhạc) có nhỏ bé, người này vẫn vẫn phát đạt, được đắc cách, vì lý do Hòa-Khí

sinh ra Thổ, cho nên Mũi tuy nhỏ đã nhờ có Hỏa-khí của Trán cao nở tiếp-trợ cho.

2). Thổ (mũi) là Trung-nhạc, tướng pháp định rằng tối kỵ thiên lệch, nhưng khí xét về Hỏa-Khí thời vì dựa như Trán to cao nở nhưng thiên lệch, (tức là bên cao bên thấp) khi luận về Thổ-vị của Trán tuy bất chính vì thiên lệch, nhưng vẫn có nhiều Hỏa-khí, nên Trán to nở nhưng lệch mà Mũi cũng thiên lệch, người này cũng vẫn tiền phát được, không hoán toàn hồng vĩ vẫn có khí Hỏa vượng ở Trán tiếp-trợ cho Mũi, song tâm-điền bất chính.

Nếu được Trán to nở ngay chính lại có Mũi cũng cao đầy đẹp không thiên lệch là tướng pháp được cả Thổ-chính và Hỏa-vượng, người này tính-thần thông-sáng, cha mẹ phú quý, và tự-thân sẽ lập được nghiệp sớm.

Thường người có Trán đẹp cao nở là có Mũi đẹp và lẽ thường Hỏa sinh Thổ,

Nhưng đã có Trán đẹp mà Mũi nhỏ ngay chính về tướng pháp cũng vẫn được.

Vì Trán là Nam-Nhạc nơi cực thịnh của Hỏa-khí, nên bộ-vị Mũi thiên lệch mới không đại kỵ, chỉ dành riêng cho Trán và Mũi thôi.

Bắc-Nhạc (cằm)

Cho nên Trán cao nở không thiên lệch, thời Hỏa-khí

cực vượng, nếu được Bắc-Nhạc (cằm) to nở, ngay chính, hướng triều lên, Cằm là nơi Thủy-khí vượng, lấy mới và răng làm biểu-trưng, tướng pháp gọi là Thủy-Hỏa thông-lưu kỳ-tế, người này sẽ đại phú quý.

Nếu được Mũi đẹp sẽ tăng phát thêm nhiều.

Đông-Nhạc, Tây-Nhạc

Đông-Nhạc và Tây-Nhạc tương-trưng cho hai lưỡng-quyền cân phối hợp với Trung-nhạc (mũi) kỳ lôm, kỳ nhọn lộ, kỳ có vân vết sọc, kỳ cò lạc (bên cao bên thấp).

Cho nên Ngũ-nhạc (trán mũi cằm lưỡng-quyền) tương-trưng cho 5 trái nải, khi luận còn phải tương-quan với Tứ-Độc (tai mắt mũi miệng) tướng-pháp biểu-hiệu bằng 4 con sông đẹp vì như núi cao phải có sông suối thông-lưu, trong sạch hay vẫn đục, cỏ cây mới liên-hệ tùy thuộc mà xanh tươi hay cằn cỗi.

Nên Ngũ-nhạc phải đều, không nên bị một nhạc nào thất hãm quá độ, nếu bị một nhạc nào cò-lạc thời chủ bị một đại-vận 20 năm cò-quần, nếu có Ngũ-nhạc đẹp, lưu-hành đại-vận của Ngũ-quan cũng không phát được, nên tại sao miệng đẹp đại-vận tại miệng lại không phát là thế.

Hãm thất của một Nhạc

Nam-nhạc hãm (trán)

Nếu như chân tóc hình nhọn, xung-sát xuống Ấn-

đường, chân tóc mọc không ngay chính, chân tóc thấp, che lấp hai huyệt Nhất-giác và Nguyệt-giác, hay chân tóc quá cao chủ khác cha mẹ.

Hoặc Trán nhiều vân vết rối loạn, huyệt Thiên-Thương hãm, xương trán không phong-mãn. bị lỗi lõm, hay xương trán đột cao lên, trán bị thiên lệch (bên cao bên thấp) trán nhiều gân xanh nổi lên, trán bị các vết hung sẹo, Ấn-đường đới sát, đều là tướng hình-khắc phụ-mẫu, lại phá tổ ly-tông, ấu-thời tật bệnh, tai họa, luận chung là thiếu-niên tán-khở, tướng xấu cả.

Đông-nhạc hãm (lưỡng-quyền phải)

Lưỡng-quyền phải, không nên bị phá có vân vết hoặc nhọn, hoặc thâm lũng, hoặc lộ hay bị các vết sẹo điểm, chân tóc mọc lấp huyệt Mạnh-môn hay Mạnh-môn bị khuyết hãm, đều là tướng gia-vận bất-hảo, và cũng hình-khắc phụ-mẫu. Lưỡng-quyền phải đột khởi cha chết sớm, nếu không cũng bị hình-thương.

Tây-Nhạc hãm (lưỡng-quyền trái)

Tây-nhạc cũng đồng luận như Đông-nhạc.

Đông-Tây-nhạc (hai lưỡng-quyền) cần phải phối-hợp với Trung-nhạc (mũi) không nên cao thấp cô-lạc, nếu hãm cô-lạc thời thiếu-niên và trung-niên sẽ đại bại.

Bác-Nhạc hãm (cằm)

Vì bằng cằm nhọn hoặc vẹo không ngay chính hoặc lẹm cằm hay quá mỏng, cằm không nên quá dài, cằm dài hơn Thượng-đỉnh hay Trung-đỉnh đều là phản cách cả,

Nếu miêng nhọn, hai môi không ngay ngắn, không có râu ria, bị sẹo vân vết, râu ria vàng ệch, quá rậm khó sát, nhân-trung thiên tà ngắn quá, bị cắt khúc hay quá nóng cạn. Lưu-niên tới lão-vận, tuổi 51 trở đi sẽ bị phá bại.

Trung-nhạc hãm (mũi)

Nếu Mũi bị Sơn-căn gãy, vết sẹo, phá-thương, lệch cong, huyết Niên-thọ lỗi lõm, lỗ mũi lộ, Lan-đỉnh lẹp kẹp, các nhac kia không tương-ứng yểm-trợ, tướng-pháp gọi là Cô-phong vô-viện, thời chủ bại, phá bại, chung-thần mang tật, thiếu-niên ly-tổ, trung-niên bại hoại, là tướng trong đời không được thành-tựu.

LỤC-DIỆU PHÁP

Lông mày. Mắt và Ấn-đường

**Nguyệt-Bột là Sơn-căn
Tử-Khí là Ấn-đường**

Cả hai sao này vị-trí ở trung-trương, được nội-khí ký-thác cả ở đó, nhờ có Hỏa-tinh, Thái-âm, Thái-dương chiếu vào, mà Tử-quang (sắc tía hồng) tỏa ánh sáng cho các sao khác.

La-hầu Kế-đồ (hai lòng máy) tuy gọi là hai hung-tính nếu không tỏa lấp Án-đường mà Án-đường không hầm trẻ, thiếu-niên trung-vận được hanh-thông.

Hai sao Tử-Khi và Nguyệt-Bột quan hệ cho toàn vận suốt cuộc đời, thật là khấn-yếu.

Hai sao La-hầu Kế-đồ tuy hung-tính nhưng cũng không xâm-phạm hai sát được các sao khác.

Nhất là hai mắt (Thái-dương và Thái-âm) là hai vị độc-lập, tướng pháp gọi là tiểu-diêu tự-tại, dù lộ liễu cũng không xâm-phạm sát phạt cho các sao khác.

Cho nên mắt đẹp chủ nhân hiển nhiên hưởng phú quý.

TỬ-ĐỘC PHÁP (độc là sông)

Tai, mắt, miệng, mũi

Tai là sông Giang

Mắt là sông Hà

Miệng là sông Hoài

Mũi là sông Tế

Nên Tử-Độc còn gọi là Tử Thủy

Tử Thủy phải tới-yếu thông-lưu, chảy thời thông, thông thời sáng, sáng thời tươi tốt vậy.

Nhân-trung là ngòi rãnh, là giao-diêm tổng-hợp của

Tử-Thủy

Tử-Thủy lành dữ tốt xấu. muốn biết phải quan sát ở ngòi rãnh. Nếu Nhân-trung rõ rệt đoan-chính,, trên hẹp dưới rộng sẽ phú quý, vì chính là biểu-tượng của Tử-Thủy thông-lưu trong sáng.

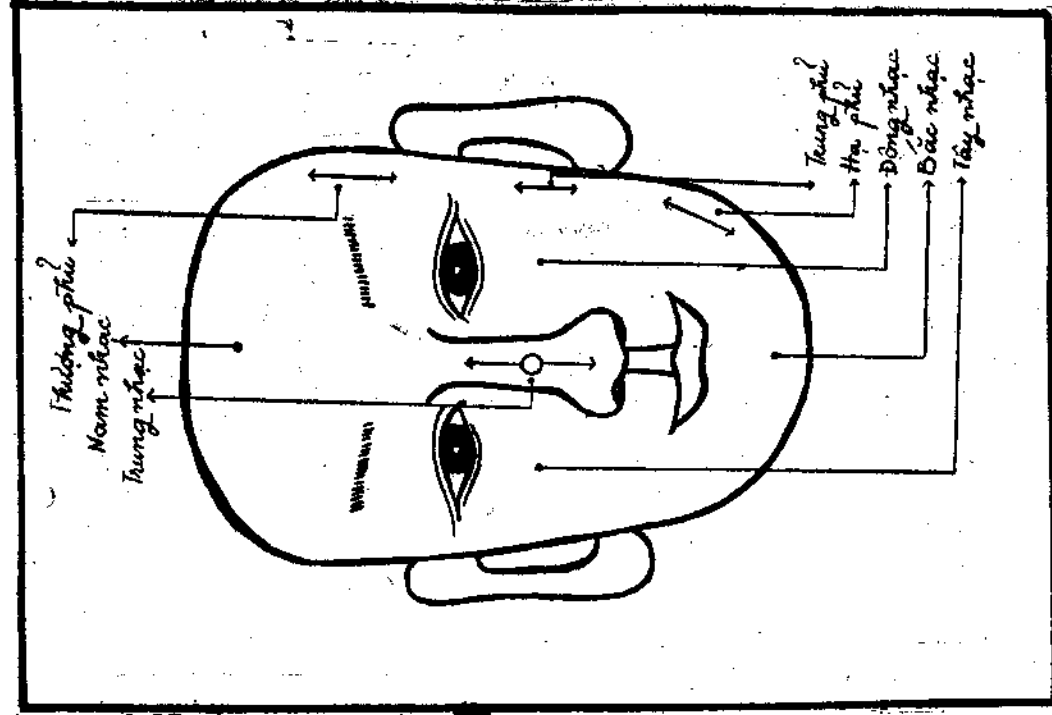
Nên Nhân-trung thâm-trường con cháu mẫn đường, ít bệnh tật lại là thủ tài chi tướng.

Khi mà Nhân-trung xấu, vẹo tà, chính là Tử-Thủy bất-lưu, vẫn đục chủ đa bệnh tật, ít tiền tài đoan -thọ, con cái ít là tướng xấu.



Tướng bất chính của phụ-nữ

Mũi hếch ngửa lên trời
Ngón tay dài đục quá ngắn thô



Lục-Phủ pháp

Lục-Phủ là hai xương phụ của trán
hai xương lưỡng-quyền
hai xương gò má

Cần tròn rắn, không có-lộ, tương-trợ cho nhau không
chia lìa.

Bí-quyết Linh-đài ghi là :

Hai Phủ ở trên (thượng-phủ) từ huyết Phụ-giác đến Thiên-
Thương.

Hai Phủ ở giữa (trung-phủ) từ Mạnh-Môn tới Hồ-nhĩ.

Hai Phủ ở dưới (hạ-phủ) từ xương gò má tới Địa-các (cằm)

Lục-Phủ cần đầy nở nang, thẳng không khuyết hãm,
chủ vượng-tài, huyết Thiên-thương nổi lên thì nhiều tài-
lộc.

Địa-các rộng và vuông nhiều ruộng nương nhà đất,
nếu khuyết hãm là không hợp cách.

Tam-đỉnh pháp

Tam-đỉnh chủ tam tài.

Trán biểu-tượng trời

Mũi đại-diện người

Cằm ví như đất,

Trán cần nhuận nhả, tròn trĩnh gọi là trời đẹp thời quý-hiền cách.

Mũi cần phong-mãn đoan-chính, không thiên tả là người tuấn-tú, thời thọ cách cao.

Cằm được vuông đầy, không nhọn vết sẹo là đất vương, thời của cải súc-tích giàu có.

Tam-đỉnh là thượng, trung và hạ-đỉnh.

Thượng-đỉnh từ chân tóc tới Ấn-đường.

Trung-đỉnh từ Ấn-đường tới Chuẩn-đầu (đầu mũi)

Hạ-đỉnh từ Nhau-trung tới hết Địa-các (cằm)

Thượng-đỉnh giải, vượng ở tiền-vân (tuổi trẻ)

Trung-đỉnh giải, cận quán-vương, quý-nhân.

Hạ-đỉnh giải khỏe mạnh cát-tướng ở lão-vân.

Tam-đỉnh đều nhau phú-quý vinh-xương

Tam-đỉnh giải ngắn không đều, lệch, có-bần, yêu-triệt.

Khi xem Tam-đỉnh thấy quảng-khoát, dài đều nhau, nếu được lộ tai rộng sáng nữa thời nhất định người này có văn-học cao.

Tử Học-Đường pháp

Tử Học-Đường là mắt trán tai miệng.

Mắt là Quan-học-đường còn gọi là Quan-tính

Mắt cần sáng đẹp, đen trắng phân minh, mắt dài có

huy-quang, chủ văn-chương thanh-hiền, dù có nghèo cũng vẫn thanh-chính.

Trán là Lộc-học-đường chủ quan-tước chức-vị, trán cần rộng nhuận, không nhọn hoặc bằng như mặt gương soi là người có quan-tước hường lộc, thiếu-niên đã sớm thành công.

Tai là Ngoại-học-đường còn gọi là Kim-mã ngọc-đường chủ thông minh, nếu tai hồng nhuận, sắc trắng hơn mặt, đầy tròn là sắc phú quý, tài-lộc.

Miệng là Môn-nha nội-học-đường chủ về phúc-đức, nếu răng đẹp, kín đáo không thưa là người được ăn của ngon mặc đồ tốt.

Chủ không xảo-ngôn lệnh-sắc, trung-tín hiếu-kính.

Bát Học-Đường pháp

Bát Học-đường là mày, mắt, góc trán, miệng, tai, trán, ấn-đường, lưỡi.

Ở tướng pháp thường ví :

Lông mày mọc mơn như măng tre trúc, thọ cách tìm ở lông mày.

Hai tai chủ thông-minh, vấn danh ở tai.

Mắt đẹp sáng có thần, quý-hiền tìm tại mắt

Trán cao-minh nở, vấn phủ-cách tại trán.

Nhất-giác Nguyệt-giác cao-khoát, hỏi phúc tại hai góc trán.

Ấn-đường sáng nở, vấn quan tại ấn-đường.

Miệng mới chú trung-tín, tìm lộc tại miệng.

Lưỡi to rộng, vấn đức ở lưỡi.

Cho nên Cao-minh bộ học-đường là đầu tròn, hai xương hóng đầu không bị dị-hình, bên cao bên thấp, bên nở ra bên lép kẹp.

Cao-quang bộ học-đường là trán cao, mình nhuần xương khởi phong-mãn hoặc bề góc vuông.

Cao-đại bộ học-đường là mắt huy-hoàng, trông đen lớn, thần mắt âm-tàng.

Thông-minh bộ học-đường là hai tai luân quách phản minh, hồng nhuận mà trắng.

Trung-tín bộ học-đường là răng ngay chính, chặt chẽ trắng như sương tuyết.

Quảng-đức bộ học-đường là lưỡi dài thò ra chấm tới đầu mũi, đồ có vết dài.

Ban-điền bộ học-đường là lòng mày mọc cao, nhỏ gọn ghẽ, đẹp mà dài.

LUẬN VỀ ĐẦU

Đầu là khu vực cao quý nhất của con người là nơi tụ-hội của Âm-Dương, chuyển biến của Thủy-khí, cùng với Dương-khí chu-lưu theo hệ-thống quy-lý của Ngũ-hành.

Đầu tượng-trưng cho trời, nên cân tròn to và cao, dài phải vuông, ngắn phải đầy, da cần dày, da mỏng thời bần-tiện, đầu to cao thời thọ quý, thấp hãm thời tiện mà yếu. Đầu cần nhiều thịt, xương hai bên nở rộng thời quý-hiền, đầu lép bên tả thời khắc cha, lép bên hữu khác mẹ.

Người nào khi đi đứng lắc lư, khi ngồi cúi gằm mặt xuống, chính là tướng bần-tiện.

LUẬN VỀ MẶT

Mặt là nơi giao-diêm tụ-hợp của các bộ-vị, nhờ vào từ-Thủy giao-lưu, Cửu-Dương thác-tu có quy-pháp nên Tam-Đình, Lục-Phủ nở nang, Ngũ-Nhạc cao đầy phong-mãn.

Nếu mặt đẹp các bộ-vị đoan-chính thời thần-thanh khí-tú là tướng phú quý.

Nếu mặt nghiêng lệch các bộ-vị khác sẽ mất phần đoan-chính, vị này cô-lạc, vị kia khuyết hãm, biểu-hiện của Thủy-khí và Dương-khí không thông-lưu tương-trợ cho nhau được, sắc mặt sẽ bị ám-trệ là tướng tiện-hèn mà yếu.

Da mặt trắng nhuận nhả hay đen bóng đều đặn, chủ phủ quý cả, sắc mặt bông nhuận đỏ hồng như lửa giống người say rượu, là Thủy-khí khô-kiệt nên Hỏa-khí mất thăng bằng mới phát-tiết ra như thế, người này không thể hưởng thọ cao được.

Mặt mọc nhiều lông đen vi như bị mây mù che phủ, cũng là tướng tiên-yếu.

Mặt sắc xanh chàm là người tâm-diễn độc-ác, gian-xảo, hay ưa mưu hại người.

Diện-bộ như : khuôn-trắng đầy đặn nét-ngài nở nang là trai công-hàn, gái cung-phí hay phu-nhân.

Mặt đen mình trắng tâm-tĩnh cần-thủ mà sang.

Mặt trắng thân đen tính-tĩnh bụng thả mà tiện

Mặt có da dày, tính thuần-hương mà hiếu-kính.

Da mặt quá mỏng, ngón-ngữ lến-thoáng lại tiện.

Nên nguyên tại khuôn mặt xét các bộ-vị qua tướng pháp, khắc biết ngay được phú-quý, bản-tiền, thọ-yếu, cũng như ta thường có câu :

Trông mặt mà bắt hình dong.

Con lợn cá béo mớ lòng mới ngon.



Tướng pháp về Nốt Ruồi

Nốt ruồi cũng ví như hoa-thảo của giang-sơn, núi non có từ-khí mới sinh được thảo-mộc quý giá, nên về Phong-Thủy pháp, tối kỵ thiết-lập gia-trạch hay mộ-phần tại các nơi nào thảo-mộc cần cối không xanh tươi, nhất là tối kỵ các miền núi trọc; Địa-lý quyết luận là : Vô thảo mộc, viết Đồng-sơn, Đồng-sơn khi tán tới hung, cho nên Đồng-sơn bất khả táng mộ-phần, bất khả thiết-lập gia-cư, nên nốt ruồi cũng là biểu-biểu phần thanh trọc.

Nốt ruồi mọc ở các bộ-phần lộ ra ngoài không tốt, nên ở mặt thời không được tốt.

Nốt ruồi sắc đỏ là quý, bất luận mọc ở nơi nào, ở mặt hay tại thân-thể.

Nốt ruồi tại phía trên của tai chủ thọ cách, ở phía dưới Thùy-châu hay sau tai chủ hiếu-thảo, cũng như trên dưới lông mày đều tốt cả.

Nốt ruồi mọc ở Ngạch-giác thời hình-khắc phụ-mẫu, tại huyệt Dịch-mã có nốt ruồi thời đi xa bất lợi.

Lệ-đường có nốt ruồi thời khác từ-tức hình phu-thê. Nốt ruồi mọc ở phía hai lông mày giao nhau tối kỵ, thường bị quan-tung thị-phỉ, nếu nốt ruồi thật lớn dễ bị hình-thương.

Nốt ruồi ở Nhân-trung thời nhiều con cái.

Nữ phái có nốt ruồi ở má ngang Thùy-châu hay ghen tương, nốt ruồi ở Lưỡi lắm điều ưa khoác-lác.

Nốt ruồi ở Lưỡng-quyền thời công-danh lặn dạn.

Trong Mắt có nốt ruồi thời đa tư-lự sâu-bí.

Tại góc Miệng có nốt ruồi hay nhiều lời, là người hay cãi cọ thị-phi.

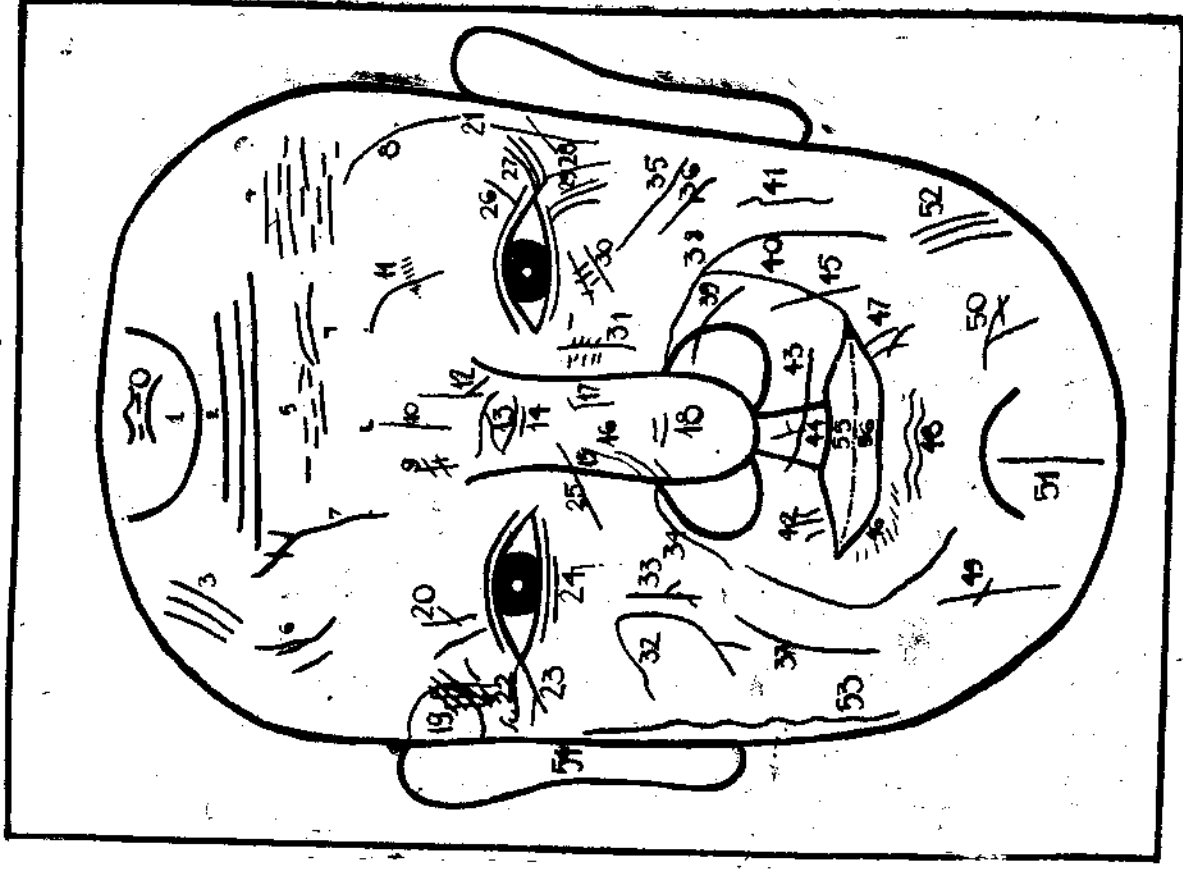
Tại nốt ruồi nếu có lông mọc dài là cách sơn-thảo tốt, thường được hưởng lộc nước hay của thừa-kế.



Tướng bất chính của phụ-nữ

Ăn vật luôn miệng
Tự nhiên kinh sợ hoảng hốt

HÌNH ĐỒ CÁC VẤN VẾT TỐT XẤU TRÊN MẶT



PHÂN ĐỊNH CÁC VĂN VẾT

tốt xấu tại diện-bộ.



- 0 — Văn vết khắc phụ
- 1 — Đại quý
- 2 — Trung-ngĩa
- 3 — Xuất môn hung, xuất-hành xấu
- 4 — Thiên-la văn, ở giữa trán nam chủ hình-khắc
nhiều hung tai, không con, nữ khắc-phụ thương-
tử.
- 5 — Đa tai hình-khắc
- 6 — Hình-khắc
- 7 — Chủ tổ-phụ bị hung-tử và tự-thân ám-tật
- 8 — Chủ hình-thương về xe cộ
- 9 — Tán-khở
- 10 — Khắc phá hung
- 11 — Khắc huynh-đệ
- 12 — Gặp dữ hóa lành
- 13 — Ưu-kinh
- 14 — Có-độc
- 15 — Hung-tử
- 16 — Thất-sát văn vết
- 17 — Lão-niên có-khở

- 18 — Trung-niên bại
- 19 — Vợ chồng hòa hân
- 20 — Khắc phá
- 21 — Khắc phụ-thê tử-tức
- 22 — Tật-ách
- 23 — Lao-lực
- 24 — Âm-đăng văn
- 25 — Phòng cướp trộm mất của
- 26 — Đa thê
- 27 — Chấp-chương binh-quyền
- 28 — Hiếu sắc
- 29 — Khắc phụ-thê
- 30 — La-Võng văn
- 31 — Âm-đăng văn
- 32 — Hình-tử bất thiện-chung
- 33 — Chủ hư hoa không thọ
- 34 — Đường Pháp-lệnh đất tồn thọ, Pháp-lệnh dài
hơn miệng lão-tuế bản-khở.
- 35 — Phá quyền, mất chức
- 36 — Vô quyền không làm nên
- 37 — Đường Pháp-lệnh phụ chủ có-độc
- 38 — Đường Pháp-lệnh chủ thọ cách
- 39 — Phá tiền-tài

- 40 — Đẳng-xa vẫn (hình như rấp nháp miệng) nghèo
đói
- 41 — Thủy-tai
- 42 — Lão vận phá
- 43 — Khắc-tử, mới con nuôi
- 44 — Chậm nuôi con
- 45 — Gặp dữ hóa lành
- 46 — Khắc-tử
- 47 — Có-khở
- 48 — Thủy-ách
- 49 — Tai nạn về súc-vật như bị chó cắn, hổ vồ
- 50 — Thân-có không ai mượn làm công
- 51 — Phá-phúc-văn, chủ phá bại, lão không kết quả
- 52 — Đại thọ nếu có văn vết này
- 53 — Chủ vận-hành bị hãm trệ
- 54 — Trong tai nhiều văn vết chủ hình-khắc bệnh tật
- 55 — Mối không văn vết thọ yếu, cười, lo
- 56 — Chủ hình-khắc quan-tai phá bại.

Tướng bất chính của phụ-nữ

Đều lệch trán hẹp.
Lưng hăm bụng bé.
Ngủ hay mộng寐.

三停詩
上輔學堂左右無紋分
平如鏡子又無傾陷
更兼中正無位高人
定作公侯

Diễn âm

Thượng phụ học-đường tả hữu phân
Bình như kính tử hữu vô văn
Cánh kiem trung chính vô khuynh hãm
Định tác công hầu vị cao nhân

Diễn thơ

Thượng-phụ học-đường phải trái phân
Phẳng như mặt kiếng lại không văn
Sáng ngời ngay thẳng đầu nghiêng hãm
Tỏ mặt Công-Hầu cao quý-nhân.

詩云

中輔學堂廣潤分
 平光澤下有臣
 更兼部大臣就
 六部近至人

Diễn âm

Trung-phụ học-đường quảng khoáng phân
 Bình quang nhuận trạch thị hiền thần
 Cách kiêm hạ bộ hữu thành thần tự
 Lục bộ đại thần cận chí nhân

Diễn thơ

Trung-phụ học-đường rộng cân phân
 Thanh-tạo nhuận-nhã thực lương-thần
 Ví được hạ-phụ bản bản
 Đại-thần lục-bộ châu gần Đế-Vương

三停詩
 學堂地閣朝
 輔漿滿是僚
 中如來相應
 朝坐佐舜堯
 必坐舜堯

Diễn âm

Hạ-phụ học-đường địa các triều
 Thừa tương cầu mãn thị quan-liêu
 Nhược như trung phụ lai tương ứng
 Tất tọa triều đình tá Thuận Nghiêu

Diễn thơ

Hạ-phụ học-đường Địa-các triều
 Thừa-tương đầy đặn bậc quan liêu
 Ví bằng mũi đẹp và tương-ứng
 Cực-phẩm triều-dình giúp Thuận, Nghiêu

三 停 總 詩
 上 停 長 老 吉 昌
 中 停 長 近 君 王
 下 停 長 壯 吉 祥
 三 停 平 等 富 貴 榮 良

Diễn âm

Thượng-đỉnh trường lão cát xương
 Trung-đỉnh trường cận quân vương
 Hạ-đỉnh trường tráng cát tường
 Tam-đỉnh bình đẳng phú quý vinh lương

Diễn thơ

Thượng-đỉnh giải già cát-xương
 Trung-đỉnh giải gần quân-vương
 Hạ-đỉnh giải trẻ cát-tường
 Tam-đỉnh cân đối vinh-lương suốt đời

QUẢN-LỘ XEM TƯỚNG

cho Tào-Tháo và quân-thần

Ai đã từng đọc Tam-Quốc chú diễn nghĩa cũng phải kinh-ngạc, khi đạo-sỹ Tả-Từ tên tự là Nguyên-Phóng, hiệu là Ô-Giốc tiên-sinh quán tại Nghiệp-quán, mà nhà phê-bình Tam-Quốc Thánh-Thán đã đề cao là vị chân-tiên, có phép phân-thần thành trăm thành ngàn rồi hợp lại cũng chỉ một Tả-Từ.

Đạo-sỹ muốn mượn lấy thuyết «vạn sự chỉ ư không» răn Tào-Tháo đừng tham quyền-tước hãy nhường ngôi lại cho nhà Vương-đạo tãi ba Lưu-Huyền-Đức bằng cách, hóa ra rồng đẻ lấy gan, cầu cá Mư sông Tung, hóa phép thành gừng mằm non đồ tía, những sản-phẩm quý giá xa ngàn dặm, phù-ếm thành hoa mẫu đơn, biến mất ruột cam khi Tháo ăn, quăng chén lên không thành chim Cru trắng bay lượn vòng quanh điện, lấp đầu lại cho mấy trăm con dê bị chặt làm hai, biến thành mấy trăm Tả-Từ cho Tháo chém, rồi giảng cho Tháo nếu học Thiên-Thor độn-giáp, quyền thượng Thiên-độn sẽ biết cưới mấy đệp gió, bay bổng trên cõi Thái-hư, ăn mình dưới đất sâu, học Nhân-độn sẽ được phép vân-du vũ-tru, tàng-hình biến-trởng, phi đao kiếm, giết người như bỏ đồ vào túi, họ Tả lúc từ biệt đã biến thành hạc trắng còn vỗ tay cười lớn bảo rằng : Chuột đất theo Cọp vàng là ngày gian-hùng hết kiếp, sau quả đúng tháng giêng (Dần) năm Tý (Chuột) Tào-Tháo mãn-phần.

Tào-Tháo một kỹ-tài muôn thuở mà nhà chép sử cũng như phê-bình gia, thường gọi là tay đại gian-hùng không hai thiên-hạ, có lẽ đã hơi thiên lệch theo sự luận-bình của người xưa, xét ra ông mới thật là một tay có kỹ-thuật chính-trị tối cao-diệu tinh-vi, trong suốt cuộc đời tranh-bá đồ-vương, kể đến các việc tàn ác thời thật là nhiều, song kiểm-tính điều thiện nhân-ngĩa cũng không thiếu chi, nếu đem so sánh với lý-thuyết của Machiavelli mà các nhà chính-trị Tây-phương đã sùng-thượng, ắt Tào-Tháo còn được hậu-nhân ca tụng về toàn bộ kỹ-thuật linh-diệu của ông.

Quần-Lộ đoán tướng triều-thần

Thần-cơ diệu-toán như thế mà họ Tào đã phải nhuộm bệnh trước một đạo-sỹ linh-thông Tả-Từ, Hứa-Chi mới đề nghị với Tào-Tháo triệu danh-sỹ tướng-học Quần-lộ, để đoán xét hiện-tại và tương-lai của đương-triều, Quần-lộ vừa mới quan sát đã nói : Đây chỉ là ảo-thuật của Tả-Từ, không có chi quan-ngại cả, nên yên tâm vì binh sẽ khỏi nay mai.

Khi Tháo chỉ vào quần-thần hỏi về tướng-pháp, Quần-lộ xem qua thưa : Đây là những bậc trí đời sáng giá, hỏi về chiến-chính quân-tướng, Quần-lộ đáp : Hoàng-Trư ngô Hồ, thường triết nhất cổ (là lợn vàng gặp cọp gây một chán) ứng vào việc Hạ-Hàn-Uyển bị giết, hỏi tới gia-vận của mình, Quần-Lộ đáp :

Vương đạo đỉnh tân

Từ tôn cực quý

Ứng vào việc con cháu Tào xưng vương cực quý sau này, khi Tháo bảo xem tướng cho mình, Quần-Lộ thưa :

Lưỡng nhi thù kiên Hà nhân năng hữu

(Hai tai chùng sát vai thời ai có được) rồi tiếp luôn : Vương còn phải coi tướng làm chi nữa, diện-tướng của Vương thật là bậc cực-phẩm nhân-thần rồi.

Thực là hoàn toàn ứng-hợp vì Tào-Tháo chỉ là bậc cực-phẩm bày-tôi ở chức Thừa-Trưởng, phải tới con là Tào-Phi mới cướp ngôi nhà Hán mà xưng Hoàng-Đế.

Luận tướng danh-sỹ

Tào-Tháo muốn lưu dụng và phong chức Thái-sử cho Quần-Lộ, họ Quần đã chối từ và thưa lại : Tôi không học hành-chánh, chính-trị pháp-luật không thông, sao có thể đảm-nhiệm được chức-vị ấy, người quyền-quý tại vị phải là người có tam-đỉnh ngũ-nhạc phong-mãn đoan-chính, tướng pháp đẹp mới là bậc quý-quyền hưởng ơn dân lộc nước, quyền-uy tỏa ra khắp thiên-hạ, nếu nhà cai-trị có chánh tướng, dân mới an vui thịnh-dạt được, bị một cơ-quan không đoan-chính, hoặc tướng-hầu, tướng-học thời chỉ là tham-mưu nơi quyền-môn:

Còn tôi mang mộng tướng hèn, trán không có chủ cốt, con người không có thần chủ huy-quang, mắt như mờ màng chỉ thích ngao-du mơ tưởng thần-tiên, sống mũi không có lương-trụ là không có quyền-uy, chân bước không có thiên căn, lưng không có tam-giác rõ rệt (vai, lưng, thắt lưng) bụng không có tam-nham (trc, bụng trên, bụng dưới) phân giáp không rõ rệt) chỉ là tướng của kẻ thuật-sỹ cừu-lưu khắp thành-thị thôn-dã, có tài trừ-tà trị-quỷ, không phải là tướng của bậc quyền-chính được.

Tào-Tháo còn muốn hỏi nhiều điều cặn kẽ nữa, Quán-Lô chỉ cười và thưa : Mệnh trời mệnh mỏng cao xa lắm, để chờ ững nghiệm không thể diễn tả hết được.

Trước khi bài-biệt Quán-Lô còn nói thêm là : Đông-Ngô vừa thiết một đại-tướng, phải cần-phòng vì Tây-Thục sắp xâm phạm biên-cương, và thành này sắp có hỏa-tai.

Đương-bán-tín bán-nghi thời có ngựa lưu-tính về phỉ báo : Đò-Độc Đông-Ngô là Lỗ-Túc trấn thủ Lục-Khâu đã thọ bệnh từ-trần, Lưu-Huyền-Đức đã phái Mã-Siêu và Trương-Phi đồn quân tại Hạ-Biên sắp chiếm ải.

Mặc dù Tào-Thao rất tin lời Quán-Lô đoán tướng nên đã cắt đặt nghiêm-phong hoàng-thánh, mà sau này hai người Cảnh-Kỷ và Vi-Hoảng, vì mưu giết Tháo để phục-quyền cho Hán, đã đốt cháy dò rục trong cuộc loạn này

Quán-Lô chẳng những là danh-sỹ đại tài về tướng-

pháp, mà dịch-lý cũng thâm-áo uyên-bác nữa, nếu kể lại những giai-thoại về dịch-thuật của ông thật cũng vi-diệu nhiều.

Người sau có thơ khen Quán-Lô :

Bình-Nguyên Thần-cốc Quán-Công-Minh
Năng toán Nam-Thần Bắc-đẩu tinh
Bất-quái u-vi thông quỷ khiếu
Lục hào huyền áo cứu thiên-dịnh
Dự tri tướng-pháp ưng vô thọ
Tự giác tâm nguyên cực hữu linh
Khả tích đương niên kỳ dị-thuyết
Hậu-nhân vô phục thụ di-kinh

Vì kỳ-tài Quán-Lô là thần, biết cả Nam-Tào Bắc-Đầu, gieo quẻ đoán trước được cả cơ-trời và nước, sang-hèa thọ-yêu xét qua tướng đã đủ biết, chỉ khá tiếc linh-khoa diệu-thuật như thế mà đời sau không ai được truyền lại cả.



Nữ tướng đoan-trang

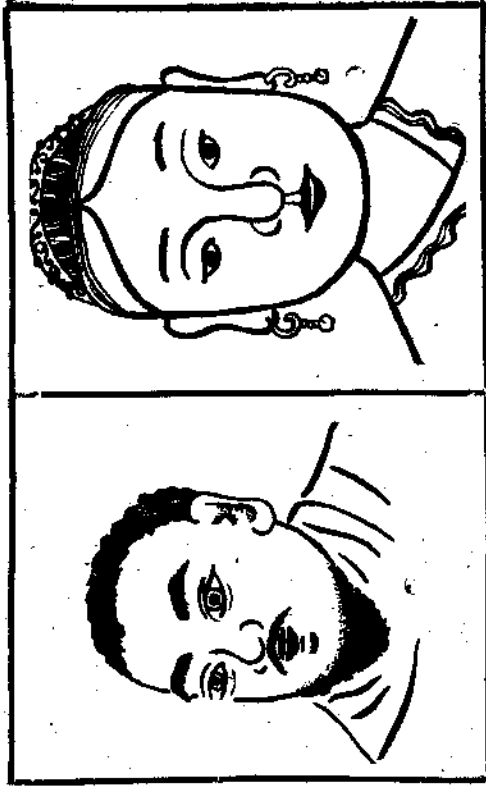
Nữ nhân đi đứng thẳng ngay

Thần-Trấn tròn trĩnh mặt mày đoan-trang

CHƯƠNG VII

NGŨ-HÀNH HÌNH-NHÂN TƯỚNG-PHÁP

Nhận xét người Thủy-hình



Hình tròn chủ người Thủy.

Nên quan sát thấy người phi mập, dáng dấp các bộ phận tròn nhiều như mặt tròn, đầu tròn, tai mũi miệng, bàn tay chân tròn tròn, da đen bóng quang-nhuận, thời tướng người này chính cống Thủy-hình.

Người chân Thủy-hình thịt rắn, xương nặng. Đặc biệt người Thủy-hình khi đi đứng ngồi, nhìn phía sau như người hơi cúi xuống, trông trước mặt lại như ngửa ra sau, bụng tròn lưng tròn là tướng Thủy-hình được đầy đủ, cực phú quý. Người Thủy-hình rất khôn ngoan biết tùy

thời hành-động và xử-sự.

Nếu da trắng toát như phấn là tướng Thủy bị tiết-thoát, sẽ được thế-tướng đảm-lực giúp mình được nhiều việc nhưng lại hiếm con, từ-tức về sau không ra gì.

Nếu xương bị lộ, thịt sờ thấy lạnh, da dễ đỏ hồng, không có râu thì đại kỵ, tiền-bối ta buộc không con vào tội đại bất-hiểu vi :

Bát hiếu giả tam vô hậu vi đại

Tiểu chú : Con mắt dù quá lớn lại lộ ra cũng không hại, mà còn tốt cho người Thủy-hình, tướng học khen là : Nhân như đại tình, mắt như giếng lớn. nhất là lông mày to thô đen ở với Thủy-hình càng tương-hợp rất tốt vì lý Ngũ-hành :

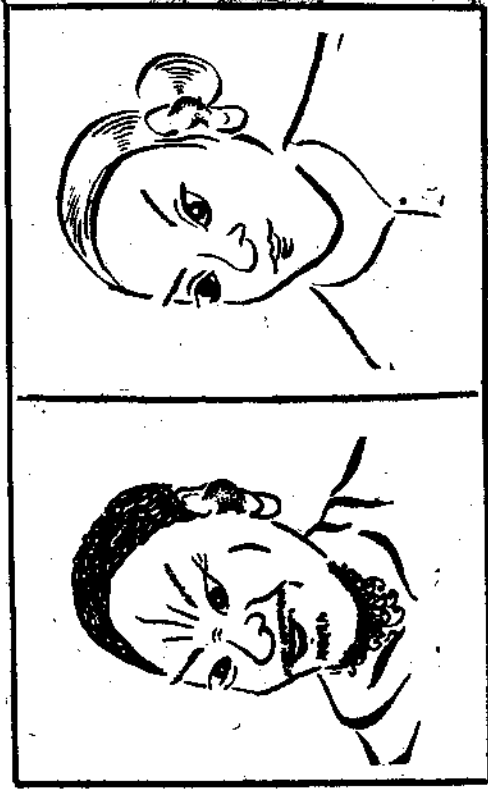
Thủy năng sinh Mộc

Vì Ngũ-hành Thủy năng dưỡng Mộc, nếu người Thủy hình có lòng máy thờ rạm là do thủy-chất vượng, cho nên được huyết-khi đầy đủ, sẽ suốt đời chẳng dụng lương-y.

Nếu xương nhỏ, thịt bệu, nắn vào thấy nổi ụ lên thời nhất định người này Thủy-hình đã bị quá nhiều Thổ, hoặc ở xa nghe thanh âm họ rẹ, khàn cũng biết ngay là xương nhỏ, thịt bệu, vì theo Ngũ-hành luận, Thủy này bị quá nhiều Thổ khắc, cho nên khi-đoán bất-túc.

Người Thủy-hình bị nhiều Thổ sẽ bị hình khắc bốn-ba lao-lực, vạn sự mưu-đồ sẽ gặp toàn trắc trở.

QUAN SÁT HÓA-HÌNH-NHÂN



Hóa chủ nhon và đỏ.

Trông thấy người diện-mao da dẻ hồng-hoạt, đầu dài mà nhon, lông mày mũi mắt răng tai đều lộ, tai nằm cao nhon, luân-quách phản, râu tóc ít hơi đỏ, đi đứng nằm ngồi làm việc gì cũng có vẻ vội vàng, như đang người đang nóng lòng sốt ruột một việc gì, xương lộ gân cốt cũng lộ ra là người thực-chất Hóa-hình, đại quý chi tướng.

Người Hóa-hình thông-minh, khi phát đạt thì cực nhanh chóng, thường thiên về vũ-chức.

Người Hóa-hình thường là các vị tướng tài, tốc-chiến tốc-thắng, chỉ hiểm nếu bị khắc chế sẽ bị hình-thương, hay tử-trận.

Tiểu-chú : Hóa-hình-nhân nếu mũi cao, đầu mũi quá nhon thời con ít nhưng quý-hiến.

Chỉ ky miệng quá lớn không thu lại, cũng không con nổi dòng, vì miệng thuộc Thủy mà Thủy khắc Hỏa là điều xấu của Ngũ-hành.

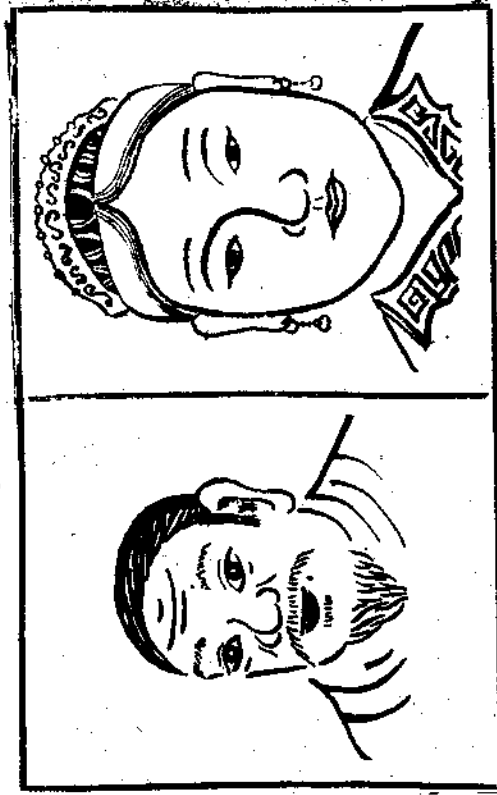
Người Hóa-hình da dẻ hồng hoạt thì tốt, nhưng nếu lại đỏ rực lên như người say rượu, rất bất lợi, sẽ bất thiện-chung, chỉ phát-đạt trung-vận, tới tuổi già bị xấu vì theo lý Ngũ-hành Hỏa này là dirt tuyệt đi.



Nữ-tướng đoan-trang

Duyên-thiên sớm gặp chồng sang
Một cây củ-mộc bao hàng trúc mai.

TƯỚNG-MẠO NGƯỜI THỜ-HÌNH



Người Thờ-hình chủ hậu-trọng đặc-tính chữ Tín

Người Thờ-hình da dẻ hơi vàng, khuôn mặt hơi tròn tròn dài dài, không vuông như người Kim, không tròn tròn như người Thủy, không dài dài như người Mộc, đầu tròn cổ ngắn, chuẩn-đầu phong-khởi, miệng rộng mồm đầy, bàn tay chân đầy đặn sắc vàng. Người Thờ-hình cũng mập như người Thủy nên cũng một thân-thề.

Đặc biệt người Thờ-hình da dày, họ ưa năm mà năm rất lâu, thanh-âm vang vang như sấm, khi đi đứng ngồi có vẻ trì-trọng.

Tướng-mạo như trên là người được chân Thờ-hình một cách viên-toàn.

Tiểu-chú : Nếu cứ động đi đứng đoan-chính, dảng dấp nghiêm-túc, thường ví năm ngời vừng vàng như núi Thái-Son (tọa như bàn thạch) thời trí-thức uyên-bác, co-mưu nan trắc, sự-nghiệp tất sẽ phi thường.

Nếu người Thờ-hình da dẻ vàng khè, khí-sắc hăm trệ thời được Thờ-hình mà không được Thờ-tính, như vậy là hạ cách, trong đời làm việc gì cũng bị ám trở, thành công không ra gì.

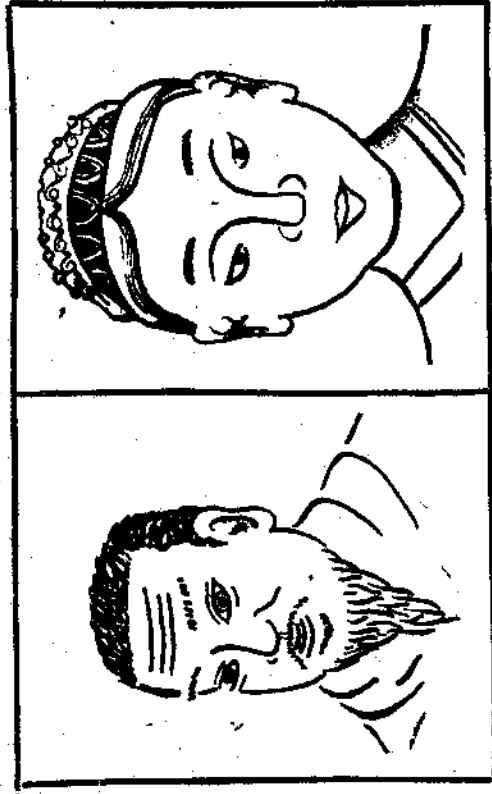
Đặc biệt nếu thấy người Thờ-hình nên tìm xem lưng của họ, nếu thấy lưng phong-khởi gù lên như lưng Rùa là tướng cực quý của họ. Người Thờ có Quy-bối (lưng Rùa) có thể áp chế được các tướng xấu khác, dù gặp hung nguy gì họ cũng có thể qua khỏi một cách dễ dàng.



Ca-đao Việt

Thử nhất vợ đại trong nhà
Thử nhì trâu chậm thử ba rùa cùn.

QUAN SÁT KIM-HÌNH NHÂN



Kim chủ nghĩa-khi mà vương.

Người Kim-hình sắc diện trắng, mặt vương, đầu vương vương, tai trán mũi miệng đều hơi vương cả, bàn tay chân, răng môi hơi nhỏ rần chắc mà cũng vương vương.

Bụng, thắt lưng và lưng tròn ngay chính, nếu mặt không bị sắc đỏ hiện lên là chính người Kim-hình. Được chân Kim-hình cũng đại phù đại quý.

Nếu sờ vào người họ thấy mát lạnh, tức là được Hỏa khí thốc Kim, Kim-hình này là cực quý.

Người Kim-hình cực can đảm, họ xống pha nơi nguy hiểm như không biết hung-họa là gì, thường là những

bạc dũng-tướng chân-ngư biến-cương, oai vang bốn cõi.

Về chính-chiến họ còn hoàn toàn hơn người Hỏa-hình.

Người Kim-hình chỉ đại kỵ là mặt đỏ, nếu sắc đỏ ít thời công-danh gia-nghiệp bị hại ít, nhưng sắc đỏ nhiều thật là đại-kỵ, người này tiếng nói sẽ không còn là Kim-thanh (nghe sắc sắc như tiếng đàn vĩ-cầm) Kim-thanh thoát nghe sắc sắc chói ở tai mình. Tiếng họ sẽ rè khàn như vậy là khi Kim của họ đã bị khuyết-liệt thời công-danh sự-nghiệp sẽ kém đi rất nhiều.

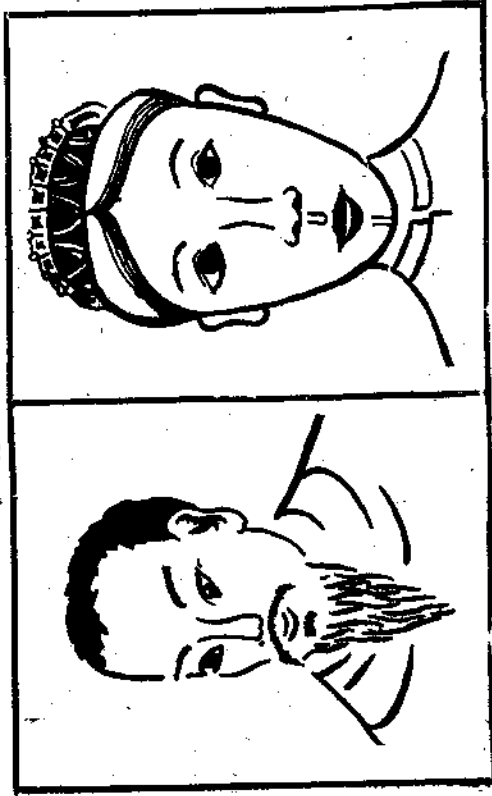
Lý Ngũ-hành Kim bị Hỏa khắc là Kim-khuyết. Đặc biệt để nhận biết người Kim-hình là họ ưa ngồi mà ngồi thật lâu, lý ra không biết chán nản và mỏi mệt.



Ca-dao Việt

Khôn ngoan hiện ra mặt
Què quặt hiện chân tay.

QUAN SÁT MỘC-HÌNH-NHÂN



Mộc chủ dài và gầy.

Quan sát thấy người nào dáng dấp họ đi đứng nói năng hành-động việc gì cũng lạnh lẽ, không chậm chạp như người Thủy, không vội vàng như người Hỏa (trường-học gọi là Cáp).

Họ vui vẻ như có vẻ lãng-xăng, thí dụ khi nói chuyện với đồng-bạn bè, họ nói chuyện với người này một chút, người kia một chút mà luôn luôn có nụ cười vui tươi, trông họ có vẻ yên đời.

Trường-học ví họ như cây thông trước gió, đã lay động mà lại còn phát ra tiếng reo trường-học gọi là «lãng lãng

hình cách sấu, lãng lãng sấu tu trường» đề chỉ người Mộc-hình.

Mặt Mộc-hình-nhân dài gầy, mũi dài, mắt hơi dài, bàn tay chân, ngón tay chân nhỏ dài và nhiều vân vết, râu ria tóc thường rậm mà đen, sắc đen này báo hiệu cho biết là Mộc-chất của họ rất vượng, vì có tú-khi mới sinh được mí mao râu tóc xinh đẹp, y-học cũng nhận là: Mao giả huyết chỉ dư.

Có hình dáng và các bộ-vị như trên, thật là người chân Mộc-hình, cũng là tướng đại phú quý cả.

Mộc-hình-nhân văn học thường xuất chúng, có cơ mưu biết xử-kỷ tiếp-vật, lời nói của họ thường ngọt ngào, thanh-âm trong đôn, họ có thể thu phục người một cách dễ dàng, thường là các bậc-tể-phụ lương-đồng của quốc-gia, nếu họ làm việc về ngoại-giao thì thật là hoàn toàn tốt đẹp.

Tiêu-chủ: Người Mộc-hình tới kỵ trán bị vết rասau, trường-học gọi là «Tư-ơng-gách» tức là mai dứa đi, là dấu hiệu Mộc bị Kim khắc.

Lý Ngũ-hành Mộc bị Kim khắc là Mộc-triệt, vì như cây bị gãy đi, bị chém đứt đi.

Mộc-hình bị vết chém rասau, thời công-danh đang dở mà hậu-vận cũng không ra gì.

Riêng người Mộc-hình nếu có lông mọc ở ngực bụng tay chân lại toàn-mỹ, cũng như cây phải có hoa lá cho nên chó làm lẫn sang câu ca :

Quân-tử lông chân, tiểu-nhân lông bụng

Nên phải tinh-tường tế-nhận để phân-định Ngũ-hành của mỗi người, thời tướng pháp mới thật đúng vậy,



Hai vai nốt ruồi

Nốt ruồi đen mọc trên vai,
Phiền sâu thở vắn than dài tam canh.
Nếu trên vai nốt ruồi hồng,
Là người phú quý hanh thông một đời.

LUẬN NGŨ-HÀNH HÌNH NHÂN

Đông-Phương ta thường chuẩn-xác là nhân-thân tương thiên-địa, người là tượng-trung của trời đất, nhân-thân tiền thiên-địa : người là chính trời đất nhỏ.

Vậy thiên-địa lúc sơ-khai khởi-thủy cũng chỉ là một vầng thái-cực bao la vô-biên, gồm có Âm và Dương, rồi tương-thối tương-ma xô đẩy nhau mà hình-thành ra đất nước cỏ cây kim khí và lửa gọi là Ngũ hành, nên cái hình-hài của ta cũng chịu cùng một quy-luật Ngũ-hành tương-sinh tương-khắc mà có, nên xưa các cụ ta thường dạy : Ngũ-thập nhị tri thiên-mạnh, nói về tính thời tuổi trung-niên còn bãng say làm việc, mong dựng nên cơ nghiệp no, tới tuổi 50, hoặc é-chề hay thành-bại, từng-trái nhiều biến cố mới biết sang hèn tại mạng trời, nói về hình thời thân thể ta thấy đau nhức mệt mỏi mỗi khi trời đổi thay thời-tiết, nhất là những người bị thương tích càng cảm thấy một cách rõ ràng.

Về tướng pháp phải tế-nhận đầu tiên người mình xem tướng thuộc một hành nào của Ngũ-hành, tức là người ấy thuộc Thủy-hình, Hỏa-hình, Kim-hình, Mộc-hình hay Thổ-hình, rồi sau đó mới tiếp tục nhận định thêm các điều quan trọng khác nữa.

Tướng-pháp đã quy-định biểu-lý rõ ràng những nguyên-tắc về Ngũ-hành, để cho ta khi quan sát hình-thể

và thần-sắc của mỗi hành trong Ngũ-hành.

Ngũ-hành hình-sắc tính-lý.

Cho nên hành Kim thời vương sắc trắng can trường-hành Mộc chủ dài, gầy sắc xanh tươi vui hành Thủy chủ tròn sắc đen chậm chấp hành Hỏa chủ nhọn sắc hồng mà cấp hành Thổ hậu-trọng sắc vàng mà an-thái.

Trông thấy một người mặt vuông, các bộ-phần khác cũng vuông vương, da trắng có vẻ cương-cường, nhận định là Kim-hình-nhân.

Người cao, mặt dài, các bộ-phần khác cũng dài, gầy gầy và có dáng điệu vui vẻ, quyết đoán ngay là Mộc-hình-nhân.

Người mặt tròn, các bộ phần khác cũng hình tròn, phi mập, da đen, có vẻ hơi chậm chấp, nhận biết ngay là Thủy-hình-nhân.

Người nào mặt nhọn nhọn, cằm trán các bộ-vị khác hơi nhọn, mắt lồi mũi nhọn lộ phần. da hồng hoạt đích thực là Hỏa-hình-nhân.

—Người nào hậu-trọng, đầy đặn, không vương tròn hoặc nhọn, da vàng nhuận chân tay đầy đặn có vẻ tri-trọng, thật là Thổ-hình nhân chính hiệu.

Người sở-đắc chân-xác duy-nhất của một hành, tướng

pháp ghi là cực phủ quý cả, cho nên khi xưa nói rằng phát Đế-vương, Tôn cư vạn-thắng là danh-vị tốt đỉnh cao sang, thời bất kể người nào được thuần nhất một hành đều có thể làm Vương Bá cả, vì vậy, theo sử-học hoặc ngay đương-thời, cũng có nhiều vị Đế Bà Công Hầu Khanh Tướng, hay là Hoàng-Hậu, Thử-Phi, Phu-nhân, mà ông này cực đẹp, oai-phong lắm-lắm, ông kia mặt mũi xấu in, bà này mặt-hoa da-ngọc, bà kia đen gầy, nhưng đen này là đen dòn, gầy là gầy vóc liều, phải chăng: Dáng buồn như cục, điệu gầy như mai cho nên mới hưởng danh-vọng tốt độ như thế.

Thỗ-tính thần-lý

Vì tính-chất của Ngũ-hành cho nên người đặc chán Hỏa-hình làm Vua, Hoàng-Hậu thời sao không xấu, vì vậy Chung-Vô-Diệm xấu nhất trần ai mà quyền khuynh thiên-hạ, Vương-Bà Hậu-phi khác mặt ngọc da ngà, mây thua nước tóc tuyệt nhường màu da, theo tướng pháp phải chăng đây là Thủy-hình lại kiêm da Kim, chính là tướng Thủy-hình Kim-tính hay Mộc-hình thốc-Kim, nên sắc đẹp mới chìm sa cá lặn, Tây-Thi mất vía Hằng-Nga giặt mình là thần-lý của Ngũ-hành cả.

Theo tướng-học, hành nào cũng phát Đế-Vương cả, nhưng quý nhất là chân Thổ-hình, vì hành Thổ chủ hậu-trọng an-thái, phương hướng về vị-tri ở trung-ương, không như các hành khác, mỗi hành một hướng, Thổ-chất bao-

đúng được các hành khác, mà ngược lại các hành khác không bao-dung được hồ, nhờ Thổ mà thảo-mộc sống và huy-phát được, tuy Mộc khắc Thổ, nhờ Thổ mà kim-khí sắt thép sinh được, nhờ Thổ, Hỏa có nơi chốn cư ngụ sinh-tồn lâu dài, nhờ Thổ, mà ngăn được Thủy khỏi tràn ngập tiết-thoát, Thổ kiêm-tính bao-dung nên Thổ mới ở trung-ương chủ vị.

Thổ như-nhuyền lại dày bền, kiêm gần hết các tính-lý của Kim Mộc Thủy Hỏa, nên cũng phát Đế-Vương mà Thổ mới là chân minh-vương, thực lương-dổng, vì người thực-Thổ không bị cái tính quá cường của Hỏa, cái cương-dũng của Kim, tính trơ-lý của Thủy, cái e dè của Mộc, nên tại sao theo tướng-pháp nếu quốc-gia mà có chân Thổ-hình là nguyên-thủ thời chắc dân sẽ an vui mà toàn thịnh-đạt.

Ngũ-hành liên-phối hợp khác

Khi xưa Thần-Nông đã chia phương sắc Ngũ-hành như sau :

Đông phương Giáp Ất Mộc, xanh
Nam phương Bính Đinh hỏa, đỏ
Bắc phương Nhâm Quý Thủy, đen
Tây phương Canh Tân Kim, trắng
Trung-ương Mậu Kỷ, vàng.

Trên đây là người đặc duy nhất một hành, hình-thần cho cứ quy-lý vào nguyên tắc vòng tròn đại nhơn chẳng

hạn thì thật dễ dàng.

Nhưng rất ít người sở-đắc duy-nhất một hành, nên phải quan sát thật kỹ càng, phân-định theo nguyên-lý của Ngũ-hành, vì người này Hỏa-hình nhưng Mộc-tính, người kia Mộc-hình nhưng lại Hỏa-tính, người này Thủy-hình đa Kim, người kia Kim-hình lại đa Hỏa, chân-thần họ không phải một hành, mà có sự kết-phối hành này với hành khác, để suy biết rằng bản-chất liên-hợp về Ngũ hành của họ tương-sinh hay tương-khắc, để suy đoán cát hung của họ.

Thi dụ người Kim-hình đời Thổ sẽ được phương-thành đại-dụng, nhưng nếu Mộc-hình đa Kim thời lại nhất sinh lưu-lạc, nên rất ít người được duy-nhất một hành mà là hai hành phối-hợp lại với nhau, nên khi quan sát người nào cần phải quan-hình sát-sắc của họ, để phân-định người mình đang xem là người Mộc-hình Thủy-tính, hay Thủy-hình Mộc-tính, người khác Hỏa-hình Mộc-tính, hay Hỏa-hình Thủy-tính, rồi căn cứ vào Hình và Tính của họ mà biết Hình và Tính phối hợp (hai hành phối-hợp) bị tương-khắc ắt là tương xấu phải chịu nhiều lao-khổ, tuy vậy vẫn còn thành công.

Tướng pháp lại còn khó khăn hơn nữa là khi hai hành liên-hợp ra hình tính con người, mà hành nọ lấn át hành kia, một hành quá nhiều, một hành quá ít (tướng pháp gọi là Diêu-tế-hành) nếu hai hành liên-hợp mà hành

tương-sinh lại nhiều, thời người này sẽ được phát đạt, cơ-nghiệp hiển-bách (tướng pháp gọi là phương thành đại dụng) chỉ sợ hai hành liên-hợp mà hành khác lại quá thịnh, sát phạt hành kia, thời người này chẳng những lao-khổ cơ-hàn mà còn hình-thương yểu-triết nữa, đây mới là chỗ ảo-bí của tướng-pháp, nhưng nếu cứ tuần-tự nhi-tiến, học hỏi nghiên-cứu, thời tướng-pháp đã có biểu-lý ngũ-hành, mà nguyên-tắc liên-hợp tương-sinh hay tương-khắc đã có qui-luật rõ ràng, lúc ấy mới thấy tại sao Tước-Mộc, tại sao lại Bạch-khiết, rồi nào Khí-bạc, khi Tiêu-táo lúc Hoàng-trẻ, mới chán nhận ra tướng-pháp thiệt là khoa-học, với những định-lý chính-xác, cũng như môn toán-học, bài toán chỉ có một đáp số đúng mà thôi.

Hình-hài âm-hợp Ngũ-hành

Ta hãy tạm suy tư thí dụ người Tây-phương về phương-vị ở phía Tây của địa-cầu. Ngũ-hành qui-định Tây-phương Canh Tân kim, chủ sắc trắng và cương-dũng, nên người Âu-châu sắc da trắng, tính nét rất cương-dũng, nên từ xưa tới nay họ mới theo tinh-thần người anh-hùng (Hiệp-sỹ-đạo) chính là mẫu người được kính trọng tại Tây-phương.

Người Hiệp-sỹ tính nét cương-dũng, tinh-thần anh-hùng thường thấy bất bình không tha, anh-hùng-tính đời khi quá dũng-cảm mà thét lòng nhân-từ, nên hay sát phạt, quả là Âu-châu từ chiến-tranh bộ-lạc tới chiến-tranh lập-

quốc liên miên không dứt, đã có nhiều bộ-lạc bị tiêu-diệt, nên Tây-phương có nhiều tướng tài như Napoléon, Alexandre đại-đế, chiến-tranh vang dội như Waterloo, Austerlitz, Stalingrad v.v..., đất đai của họ toàn tuyết đá, thảo-mộc ít, mặt đất từ khi có sự hiện-diện của nhân-loại, họ chỉ chuyên về săn bắn, thích ăn thịt.

Ngũ-hành tinh-lý quy-định Đông-phương Giáp Ất Mộc, Mộc-tính chủ vui tươi dè dặt, hành Thổ sắc vàng, Thổ chủ nhu-nhuễn hậu trọng, nên người Đông-phương đa vàng, chính vì dè dặt nhu-nhuễn mà Đông-phương đã theo nên triết-tu-thân và người Quân-tử là mẫu người được kính trọng, từ chiến-tranh bộ-lạc tới lập-quốc, họ lấy chủ thuyết Vương-hóa (Vương-đạo hóa-day dân nhược-tiền) nên có chiến-tranh mà ít bộ-lạc bị tiêu-diệt, họ không cương-dũng như Tây-phương, nhưng đức Nhân thì họ hơn hẳn Tây-phương.

Tại sao người sắc da đen lại theo đạo Hồi. Không ăn thịt heo, vì hành Thủy chủ tròn sắc đen là giống Heo rất béo mập (ta thường nói mập như Heo). Vì sắc đen thuộc Thủy, họ đã quá thịnh Thủy, nên không ăn thịt Heo giống thuộc Thủy là thế.

Gần ta hơn cứ quan sát ngay người ở Sơn-cước, nhất là những miền núi trọc, vì thiếu nước nên người sơn-cước thường xương xương, lưng-quyển cao, sắc da táo-sắc, không nhuận nhả như người miền đồng bằng có da

thật hơn, da dẻ quang-nhuận hơn, dễ đối chiếu với quả đất được hình-thành, bề rộng chiếm $\frac{3}{4}$ diện-tích, đất chỉ chiếm $\frac{1}{4}$ nên thân-thể ta, phần thịt và nước nhiều mà xương ít, suy ra thời tất cả đều chịu một quy-luật của cuộc đại-tạo cả, còn điểm «đồng mà dị» tuy thuộc chất chế vào yếu-tố địa-phương phong-thủy.

Vậy con người do Thiên-Can sở thuộc, Địa-chi sở tàng mà hình-thành nên và khác biệt nhau do lịch-số thời-gian là thế, nên người này được hành tượng-sinh tốt, kẻ khác chịu hành tương-khắc xấu.

Ngũ-hành hình hung

1) — Người Kim-hình bị Hỏa khắc xấu.

Thấy người Kim-hình bị mây râu tóc đỏ, trán nhọn hay bộ phận trên mặt có góc không vuông, lệch méo thành hình nhọn tức là Kim đã bị Hỏa khắc. thiếu-thời còn khá giả, mưu sự thường không xừng ý toại lòng vì Kim này đã bị Hỏa khắc.

2) — Mộc-hình nhiều Kim

Thấy người cao lại bị sắc diện trắng như phấn dôi, Mộc này bị Kim khắc, phụ-mẫu sớm chầu trời, con cái phụ-thê chậm muộn vì Mộc đã bị Kim cưa chặt.

3) — Thổ-hình đa Mộc

Người Thổ-hình hậu-trọng xương nặng thịt rắn, mà

mây râu tóc đen bóng rậm, mọc rối loạn, chất Mộc quá nhiều, làm việc gì cũng hỏng, nếu không bị tù tội thời gia-đạo cũng lênh-dềnh.

4) — Thủy-hình bị Thổ khắc

Người Thủy phi mập, nếu da dẻ vàng khè, hăm trề là Thủy bị Thổ khắc, tiền tài hốt-nhiên phá bại, chung-thân bôn-tẩu, tật bệnh thuốc thang liên miên.

5) — Hỏa-hình bị Thủy khắc.

Người nào đầu nhọn, tai mũi nhọn, mắt lộ, tai lộ mà béo mập thịt bệu, làm việc gì cũng chằm chap là Hỏa-hình đã bị Thủy khắc, tướng này cũng nghèo mà có-dộc vì Hỏa và Thủy là hai thứ không tương-dung nhau được.

Ngũ-hành tương-sinh

Mộc sinh ra Hỏa

Hỏa sinh ra Thổ

Thổ sinh ra Kim

Kim sinh ra Thủy

Thủy sinh ra Mộc

Ngũ-hành tương-sinh thời hợp tốt lành.

Ngũ-hành tương-khắc

Mộc bị Kim khắc

Kim bị Hỏa khắc

Hỏa bị Thủy khắc

Thủy bị Thổ khắc

Thổ bị Mộc khắc

Ngũ hành tương-khắc thời xấu, bị tiêu-diệt đi.

Vậy nên theo nguyên-tắc tương-sinh và tương-khắc này để phân-định cát hung cho những người có hai hành phối-hợp hầu suy ra được sự tốt xấu, vì sinh là tốt đẹp, mà khắc là xấu.

Ngũ-hành hình cát

1) — Mộc-hình được Thủy

Người Mộc mà được Thủy thời văn-học xuất-chúng, đã giàu lại sang, ví như thảo-mộc được nước tưới tẩm, vì lý Ngũ-hành : Thủy năng dưỡng Mộc.

2) — Hỏa-hình được Mộc

Người Hỏa-hình được nhiều chất Mộc thời công-danh cái-thế, rất sớm phát đạt, ví như chim Ưng bay cao vút tận trời.

Vì lý của Ngũ-hình : Mộc năng sinh Hỏa, mộc mà châm lửa vào, chất mộc sẽ thành đám cháy lớn sáng sủa.

3) — Thủy được Kim sinh

Người Thủy được nhiều Kim sinh rất đắc ý, tính nết quá-

đoán, đắc tài sai lộc, phát cả danh-vị nữa.

Lý Ngũ-hành : Kim năng sinh Thủy, chất Kim vàng bạc sắt thép có thể chảy ra thành nước được.

4) — Kim-nhân được nhiều Thổ.

Người Kim-hình được nhiều chất Thổ thời tin-nghĩa, kinh-doanh thịnh đạt, mưu cơ thâm trầm.

Vì theo Ngũ-hành thời Thổ sinh Kim, dù mỏ vàng mỏ bạc kim-khí đều ở trong đất cả.

5) — Thổ-hình được Hỏa

Người Thổ-hình không bị quá khắc kỵ như các hành khác, vì tính-ly của Thổ dầy dặn nhu-nhuễn nhưng được Hỏa cũng tốt lắm, nhất sinh đã được toa-hướng kỳ-thành của cha mẹ, mưu sự được xừng-tâm vừa ý.

Vì theo Ngũ-hành thời sau khi lửa tắt, tro bụi tàn mạt sẽ thành ra đất nên Hỏa sinh được Thổ là thế.



Ca-dao Việt

Trắng mà trắng búng trắng xanh.

Ngăm ngăm da quạ thì anh yêu đời.

Truyện tướng-pháp thời Hán Sở tranh-hùng

Tướng-mạo Bái-Công và Phàn-Khoái

Trong chuyện Tây-Hán chỉ diễn lại, hồi Hán Sở tranh-hùng, Sở-Bá-Vương là Hạng-Vũ mà sử ghi lại: I ực năng cử đỉnh thế khả bát sơn, lịch-sử Trung-quốc cũng chưa ai khỏe hơn, và Lưu-Quý tên tự là Bái-Công khi còn là Đình-Trưởng tầm thường, ưa say mê tửu-sắc, khắp dân xã ai cũng coi thường, thế mà ông Lữ-Văn nhà đại phú-hộ người đất Đôn-Phủ thấy tướng-mạo của Bái-Công lại khen rằng: Người này chưa gặp thời đó thôi, sau này sẽ phú quý phi thường không biết đâu mà nói, liền đem trưởng-nữ là Lữ-Trĩ gả cho, sau này là Lã-Hậu đã giết Hán-Tin tại cung Vị-Uông, bà vợ phản đối tại sao đã hứa hôn cho quan Bái-Huyện rồi lại đem gả cho kẻ hèn vậy, Lữ-Văn trả lời: mụ biết làm sao được sự cao xa, khi đưa nàng Lữ-Trĩ về với Bái-Công bèn bảo con rể: Tướng ông thật phú quý hãy ráng căn phòng mai-hậu, khi chuyện văn với tế-tử có Phàn-Khoái tự giới thiệu làm nghề bán thịt chó ở Bái-huyện tới thăm, Lữ-Văn nghe tiếng nói âm vang như sấm và tướng mạo đường đường, trong lòng thầm nhủ: Người này quả là hổ-tướng khai-quốc lại được hưởng phú quý của thời thịnh-trị, bèn bày tỏ muốn gả con gái nhỏ của mình là Lữ-Tu cho, Khoái khiếm nhường chối từ, nhưng nhờ có Bái-Công trình bày: Phú ông đây có tài tướng-pháp, đã đảm tin cậy mình có thể nuôi nổi được vợ con, quý-hữu vâng lời đi, nên Khoái đã được thành-hôn với Lữ-Tu.

Phạm-Tăng luận tướng-pháp và thiên-văn

Sau này Trương-Lương người nước Hàn là bậc quan-sư đại tài đã giúp Bái-Công thành Đế-nghiệp thắng Sở-Bá-Vương, thống-nhất Trung-quốc, thời kỳ đang tìm chân-chùa, lúc gặp Lưu-Quý quan sát tướng-mạo cũng nhận là diện-bộ long-nhan, tới khi trông thấy Phàn-Khoái khen là chính tướng bậc huân-thần khai-quốc, cả tới Trần-Bình và Phạm-Lãng quân-sư của Hạng-Vũ, lúc xuất-quân cũng phải hối tiếc, nhận là Bái-Công mặt Rồng lở lộ, đây mới là chân-mạng Đế-Vương, tiếc rằng ta không có duyên phận gặp người này trước, tới khi cùng Hạng-Bá chủ Hạng-Vũ xem thiên-văn luận-dâm, hai người lên cao quan sát, sau khi phân-triên-cơ, kinh-vỹ châu-thiên, nhị thập bát tú, cửu-chân phân-dã, chia các triều-tinh, ba trăm sáu mươi độ, các cửa Khái Bế Hối Sóc Huyền Vọng, Bắc-thần Nam-cực, Tả-Phu, Hữu-Bật, thấy Hồng-Nhan-Xuyên ứng cho Sở-Bá-Vương tướng tinh rất mạnh, sát-khí đằng-đằng, nhưng xét đến huyền-nhiệm thời vận khi không lâu dài.

Xem tới phía Bá-I-hương ứng về Bái-Công thì 5 thực Rồng châu, lâu lâu rực sáng như nước mới sa, như mặt trời mới mọc, châu vị Đế-tinh rực rỡ, lại thấy nơi Đông-Tinh sao Khuê sao Bích chói loà khí-tụ, hình tượng long-thành ngũ-thái thật là thịnh-vượng của chân mạng Đế-Vương.

Phạm-Tăng hỏi Hạng-Bà : Ông thấy thế nào về hai họ Hạng Lưu, Bá thừa : phía Sở chỉ là Huyền-Võ trấn áp sát-khí, ứng-nghịem được sự chế-phục quần-hùng mà thôi, còn vương-khí lập loa chiếu tỏa vào Đế-tinh rực hồng ứng cho Bái-Công.

Phạm-Tăng nói : Lời đoán của ông theo Thiên-văn-Trượng thời đúng, nhưng trượng-phu đọc ngang trời biển, tuy ứng tại thiên-địa, còn thịnh-suy cũng phải tùy nhân-tố nữa chứ, người định cũng có khi thắng thiên, tôi nay đã thờ họ Hạng, dù trông thấy mây trời quyết không đổi đời được lòng sắt đá này, Hạng-Bà hết lời khen lòng trung của họ Phạm.

BẦY HỒNG-MÔN HỘI-ÂM GIẾT Bái-CÔNG

Vì thế mà sau này Phạm-Tăng đã bày mưu thiết-kế không biết bao lần xui Hạng-Vũ bày Hồng-Môn hội-âm, họ Phạm mấy lần giờ chén ngọc làm hiệu nhưng Hạng-Vũ không y kế giết Bái-Công, họ Phạm ra ngoài tìm Hạng-Trang giả cách múa gươm, nhân cơ hội chém Bái-Công nhờ có Trương-Lương bạn thân với Hạng-Bà nhảy mất ra hiệu, Bá hiệu ý đứng lên xin múa gươm có đôi cho vui, nhưng chủ ý lấy thân mình che chở cho Bái-Công, và Phan-Khoái theo kế của Trương-Lương giả cách vào xin rượu thịt, gươm đeo bên hông, may mắn dừng ngược, râu tóc ngược lên, tẩu-trình Hạng-Vũ cuộc múa gươm này chủ ý giết Bái-Công, như thế là ám-muội, không chính-danh của một bậc anh-hùng, Hạng-Vũ vốn

tinh người hùng nên đã ra lệnh phé cuộc múa gươm.

Sau này Hạng-Vũ cắt đất phân Hầu, đày Bái-Công vào đất Ba-Thục, Phạm-Tăng suy tính về địa-lý đã luận : Ba-Thục ở về phía Tây, Canh Tân «Kim Vi», Bái-Công là Thổ-mạng, dùng cơ-xí nghi-tượng sắc đồ thuộc Hỏa, như vậy theo ngũ-hành tinh-lý : Hỏa sinh Thổ, Hỏa lại khắc Kim, thời Ba-Thục chính là đất dụng võ cho Bái-Công, Phạm-Tăng cố ngăn cản Hạng-Vũ không đề Bái-Công về đất Ba-Thục, nhờ có Trương-Lương thiết-kế và Sở-Vương sợ phạm chữ tín thiên-hạ ché cười, nên vẫn phong cho Bái-Công đất Ba-Thục.

Sở-Bà-Vương được luận là anh-hùng không những bách-chiến bách-thắng, tới khi mặt-lộ có thề nương náu đề khôi-phục lại, bằng cử vào câu của người lái đò ở Giang-Đông đã khuyên :

Giang-Đông tuy tiểu diệc rì vi vương ; nhưng đã từ chối xuống đò về Đông mà tư-sát.

Ở Tử-vi học câu :

Anh hùng ngộ Thiên-không nhi táng quốc ; chính là chỉ người hùng Sở-Bà-Vương.

Phạm-Tăng lòng son dạ sắt, tận lực phò Hạng-Vũ, cũng tin ở tài mình toàn thân mưu-kế, đã khóc rống lên lúc bãi biệt Hạng-Vương vì họ Hạng đã mắc phải rất nhiều mưu kế phản-gián của Trương-Lương, sau om hận lo buồn phát bệnh hậu-bối mà tạ-thế.

Tướng-pháp quả không sai với tướng chân-mạng Đế-Vương của Bái-Công và hồ-tướng huân-thần hưởng lộc lâu dài của Phán-Khoái, từ khi còn hàn-vi bán thịt chó đã được quyết đoán, nên đại phú-ông Lữ-Văn tinh-thông tướng-học mới trở thành Ngoại-tộc danh-vang của Hán-triều hơn bốn thế-kỷ.



Tóc quần không tốt

Tóc quần chải lược đôi mỗi.
Chải đứng chải ngồi, quần vẫn hoàn quần
Tôi đã biết vợ anh rồi.
Quần quần tóc trước là người hay ghen.

金形火 金形忌 金形週 金形正
金部三 金部停 金部方 金部聲
金部三 金部停 金部方 金部聲

Kim-hình điển âm

Kim-hình ký liệt Hòa

Bộ-vị yếu chu trọng

Tam-đỉnh câu phương chép

Phú quý hữu thanh danh

Diễn thơ

Hình Kim ký lửa đỏ

Bộ-vị trọng yếu nhiều

Tam-đỉnh tà-chính bao nhiêu

Đã táng phú quý lại nhiều thanh-danh.

詩云

金形火旺 難主官出
 面部多虧 有區不
 於中是區 終清貧者名

Kim-hình diễn âm

Kim-hình Hỏa vượng trục nan thanh
 Diện bộ đa khuy tất chủ tham
 Ư trung nhược hữu vì quan giả
 Chung thị khu khu bất xuất danh.

Diễn thơ

Hình-kim Hỏa-vượng lâm tai nạn
 Mặt nhiều khuyết hãm chủ tham lam
 May ra dù có nên quan
 Cũng nhì-nhàng vậy oai vang được nào,

木形瘦長 詩格修眉 棟目
 稜形瘦生 秀氣作棟
 稜凜秀方 言作棟

Mộc-hình diễn âm

Lãng lãng hình cách sáu
 Lâm lâm sáu tu trường
 Tú khí sinh mi mục
 Phương ngôn tác đống-lương.

Diễn thơ

Dài dọc nhưng hẹp ngang
 Hình cách vốn lằng nhằng
 Khí tươi mây mặt nở nang.
 Rờ ràng lương-đống danh vang hơn người.

木形詩
骨重肉肥神氣濁
背薄腰軟金非宜
若有疊金來
不貪夫破爲泥

Mộc-hình diễn âm

Cốt trọng nhục phì thần-khí trọc
Bối bạc yêu nhuận biến phì nghi
Nhược hữu lũy Kim lại khác hăm
Bất bản tác yếu phá vi-nê.

Diễn thơ

Thần-khí dục thịt xương phì trọng
Có ra chỉ vai mỏng lưng mềm
Hình Mộc bị khác bởi Kim
Nghèo hèn phá yếu, khó nên cơ-dà.

水形詩
眼大并眉粗
城郭要團圓
黑氣無滯然
平生神自然

Thủy-hình diễn âm

Nhân đại tính my thô
Thành quách yếu đoàn-viên
Hắc sắc-khí vô trệ
Đình-dinh thàn tự nhiên

Diễn thơ

Mắt lớn lợi mày thô
Thành quách đủ cật nhờ
Sắc Đen khí không trệ
Tĩnh-thần được nhơn nhờ.

詩云

骨小肉水泛停舟促休
 名爲水溢氣短事休
 更嫌重刑傷事休
 土

Thủy-hình diễn âm

Cốt tiểu nhục lưu thủy phiếm phù
 Danh vi thủy dật bát đĩnh chú
 Cánh hiềm thàn-khí đoản nhi xúc
 Thổ trọng bình thương sự sự hưu

Diễn thơ

Mềm thịt nhỏ xương nước dật dàu.
 Nước tràn đầu phải chón buông neo.
 Ngán thay khí-đoản ngật-ngheò.
 Hình-thường Thổ-trọng làm điều gay go.

火形詩
 火識停體全更
 貌尖靜髯
 欲三身腮

Hỏa hình diễn âm

Dục thức Hỏa-hình-mạo
 Tam-đĩnh câu đại tiêm
 Thân-thể toàn vô tĩnh
 Tai biên cánh thiếu nhiêm

Diễn thơ

Tướng-mạo người hình-Hỏa
 Tam-đĩnh đều nhơn cả
 Bên má thiếu râu ria
 Thân-thể không ón thỏa.

詩云

面赤最怕火 星位外年
五露不肉粗 又未
休貌年縱好 驚

Hỏa-hình diễn âm

Diện xích tối phạ Hỏa-tính xâm
Ngũ-lộ bất toàn bộ-vị khuynh.
Hưu mạo nhục thô hựu ngoại tế.
Sơ niên tủng hảo mặt niên kính.

Diễn thơ

Mặt đỏ rực rùng bị Hỏa-tính
Ngũ-lộ không toàn, có bộ khuynh.
Thịt thô mạo xấu càng kiêng
Sơ-niên dà phát lão-niên không lành.

土形詩 厚仍深 祥居泰 謀難測 義重人間
端端心 信

Thỏ-hình diễn âm

Đoan-hậu nhưng thâm trọng
Đoan tường cư Thái-Sơn
Tâm mưu nan trắc đặc
Tín nghĩa trọng nhân gian

Diễn thơ

Đoan-hậu tri-trọng thắng ngay
Vững vàng chính chận xem tày Thái-Sơn
Tâm-cơ hồ dễ đo lường
Trọng niềm tin-nghĩa nhân-gian ai bì.

CHƯƠNG VIII

LỤC-THÂN TƯỚNG-PHÁP

Quan sát các bộ-vị để biết người thân thuộc.

Ta có thể quan sát các bộ-phận trên mặt hay trong thân-thể để biết người thân-thích và các người liên-hệ trong cuộc sống.

Vậy Lục-Thân là :

Lục-thân của nam phái : cha mẹ, thê-thiếp, con trai, con gái, anh em trai, chị em gái.

Lục-thân của nữ phái : cha mẹ, phu-quản, chị em gái, anh em trai, con trai và con gái.

Bộ-phận chủ, bộ phận phụ thuộc.

Về tướng pháp khi quan sát các bộ-phận, cũng có bộ phận độc-lập là chỉ căn cứ vào 1 bộ-vị duy-nhất ấy mà xét đoán được cát hung của Lục-thân, nhưng cũng có những bộ phận liên-tương tùy thuộc vào nhau chặt chẽ, mà ta phải biết bộ nào chủ-đích, các bộ-vị tùy thuộc là những bộ phận nào, để đoán định cho Lục-thân xấu tốt, nếu chỉ căn cứ vào 1 vị lại bỏ quên các bộ khác liên-hệ, thời kết quả sự đoán-luận sẽ sai-biệt mất nhiều.

Muốn biết Phụ Mẫu.

Từ 14 tuổi trở về trước, thấy ấn-đường đẹp, hai

lông mày thanh-tú, vành tai ngoài và trong của hai tai phân minh, không lộ phần, cổ có lực ngay chính, tức là người xương thịt có khí-lực, cha mẹ tất nhiên kiện-toàn.

Nếu tai mềm lại mỏng, vành tai ngoài lẫn quần lông lồi, quách-bộ phần lộ, tai nhọn sắc ám không sáng sủa, tóc mọc lùn sát tới tai, tóc rậm mọc gần áp xuống lông mày, coi như không có trán, như vậy là người khi-troc, chân nguyên-âm hay nguyên-dương thụ-bảm bất túc; phụ-mẫu tất nhiên không lành được, vậy phải quan sát thấy các bộ-vị không ngay chính âm-trệ thuộc bên phía trái thời cha bị khắc, thấy các bộ phận bên phải xấu phần lộ là mẹ bị khắc.

Hoặc là trán nhọn, cổ xiêu vẹo, nên thấy đầu cứ ngã sang trái là khắc cha, nghiêng sang phải là khắc mẹ, tướng pháp định thiếu-niên này thần bất túc tức tất nhiên xương sẽ khó vì thiếu chân nguyên-khi để nuôi dưỡng xương, cho nên gân cũng không cứng mà thịt bệu.

Từ 15 tuổi trở về sau.

Trán cao bình bình không nhọn, hai huyết Thiên-Thương đầy đặn nở nang biết ngay thần-khi đầy đủ, xương của người này tốt cha mẹ kiện-toàn.

Nếu thấy Trán bạt ra phía sau, Ấn-đường khuyết lõm, sắc hãm, chân tóc mọc gần sát tới lông mày, lông mày mọc sát tới mắt, hai huyết Thiên-thương thấp ám,

trường pháp định người này thần-hồn khi-trọc không ra gì, cha chết trước.

Thấy Trán có nhiều lông đen, lối thời, chân tóc không thẳng hàng lại hình-thành như hình tam-giác bản thẳng vào Ấn-đường, người này thịt sẽ bệu là khắc mẹ.

Như Trán và lông mày nghiêng lệch, cao thấp không đều, trán bên cao bên thấp, mày mọc bên cao bên thấp, vậy nghiêng sang trái cha suy-tồn, nghiêng bên mặt mẹ không lành.

Từ 19 tới 29 tuổi.

Quan sát thấy ấn-đường tốt đẹp, thần-quang của mắt đen sáng, lông mày thanh-tù, trán nở nang, cha mẹ kiện-toàn.

Thấy ấn-đường khuyết lõm, trán lồi lõm rãnh vết, 2 lông mày tán-loạn gần xuống mắt, mắt không có thần-quang cha mẹ suy-tồn.

Từ 30 tuổi về sau :

Từ 30 tuổi về sau phải chú trọng về lông mày râu, nếu trán nghiêng lệch thời thường lông mày hình dáng không đẹp dễ lại sắc xấu, lưỡng-quyền địa-các không triều lên như vậy là quyền và mây không nhờ cậy được nhau, khí quyền thấp hãm, trán lệch, nếu lại không lông mày thời

rất tệ hại, cha mẹ suy-vong mà chắc chắn còn bị hình-thương nữa.

Từ 45 tới 49 tuổi.

Mũi ngay thẳng, đầu mũi phong-khởi, sơn-căn không gãy, hai lưỡng-quyền triều cùng, hai bên má đẹp không bệu không lõm sâu, như vậy là xương người này rất tốt vì thần-khi tốt, phụ-mẫu tại đường, nếu bị một bộ phận hãm lệch là hình-khắc cha mẹ.

Từ 50 tới 54 tuổi :

Nên chú trọng về Râu, Mũi và Răng, nếu 3 bộ-vị này đẹp dễ, râu đẹp óng ả, mũi không co xam còn tươi đỏ, răng còn tốt lành, người này được huyệt toàn vì máu chính là mẹ căn-bản sinh ra và nuôi dưỡng các bộ phận trên, nên rằng bại thời khắc cha, râu tóc kho kho bạc khác mẹ.

Từ 55 tuổi trở về sau :

Từ 55 tuổi trở về sau căn cứ vào Xương và Gân còn cứng dẻo cha thọ, khi-sắc còn tươi nhuận mẹ thọ.

Muốn biết Phụ-Mẫu ra sao có thể quan sát phụ thêm thấy ngón tay trở và ngón tay giữa (ngón trở chỉ cha, ngón giữa chỉ mẹ) tròn ngay ngắn, thon thon đẹp, các xương đốt ngón tay không bị thất như hình củ gừng

thời cha mẹ tốt lành.

Nếu thấy ngón nào bị bẻ sang phải trái, hay như bị chém cụt đi thời cha mẹ ứng theo ngón ấy mà thương-tồn.

Quan-sát Phụ-Thê:

Hôn-nhân là việc rất quan trọng, người ta sinh ra phải có phụ-thê để về thê xác thì nương tựa lẫn nhau, vui tươi lạc-thú, về tinh-thần cùng nhau chia cay sẻ ngọt, thương yêu nhau như một thân-thể, nhờ nhưng nhau như:

Mình nhớ ta như cà nhớ muối.

Ta nhớ mình như cưới nhớ trắng.

Mã luật âm-dương thời: vô âm bất trường, vô dương bất cửu, nên người nào tướng bị cô-âm, hoặc cô-dương đều là bất hảo cả, không cần luận đoán gia-nghiệp ra sao nhưng ít nhất cũng biết họ có tính-tình hơi khắc-ngiệt, không hoà-đồng với nếp sống của mọi người, không nói chỉ tới việc vô-tự của họ là điều Á-đông rất chê bai.

Nhưng hôn-nhân lại do duyên-nghiệp, cho nên tiền-nhân gọi là giây xích-thăng hay là ông tơ bà nguyệt nên tại sao lại:

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ

Vô duyên đối diện bất tương phùng

Đề chừng nghiệm là giây xích-thăng (giây thừng trời buộc). Xưa kia có 1 người học trò con nhà gia-thế, thi đỗ tú-tài văn hay chữ tốt, thế nào khoa-cử cũng thành và hoạn-lộ sẽ cao sang, một hôm gặp 1 ông thầy tướng mới hỏi về nhân-duyên của mình, ông thầy tướng chỉ 1 có bé gái nghèo trông bần thiêu ở chợ, cam đoan thế nào cũng là vị hôn-thê của anh, anh bực tức cầm dao ra chợ chém cô gái cò chết, vết thương ở đầu máu chảy nhiều, mới đưa đi thầy thuốc băng bó, nhân đó mới gặp ông nhà giàu hỏi chuyện, bà mẹ vì nghèo sợ con chết nhờ ông nhà giàu có lòng từ-tiền, nhận làm con nuôi thuốc thang và cho ăn học.

Khi có gái được nương nhờ của phú ông lại hành-hỗ phủ quý, dần dần nhan sắc kiều-diễm, ông học trò kia bị bắt bỏ tù, sau khi mãn án, vì môn-đăng hộ-đối lại cô kia cũng nổi tiếng tài sắc, thế là đôi bên nên duyên cầm-sắt, phòng-khuê ngày tháng trời qua. Một hôm thấy vết sẹo ở đầu của vợ, được trả lời: không biết thắng khi gió nào nó chém em ở chợ, khi còn bé, nghe mẹ em kể thế, ông chồng kia mới bàng-hoàng chợt tỉnh nhớ lại lời thầy tướng là đúng.

Văn-chương Việt thường thấy có dùng câu lá thăm chỉ hồng:

Cạn dòng lá thăm đứt đường chim xanh.

Duyên tích này trích ở truyện thời nhà Đường. Có

mở nữ Hàn-Thủy-Tần bị tuyền vào cung, chế-độ-phi-tần khi xưa rất nghiêm ngặt, chẳng những không được tiếp xúc với người ngoài mà ngay các bậc sinh-thành cũng không được thăm nom, vì cung-tần có hàng trăm mỹ-nhân nên ít khi được đức Vua ngự-lâm, tuy sống nơi lầu hồng gác tía, nhưng nỗi cô-tịch của họ khôn xiết tả, linh-cảm thấy nỗi buồn của họ mà Ôn-Như-Hầu đã thi-hóa một thiên than văn nào tuyệt-bút «Cung-oán ngậm khúc» diễn tả phi-tần khi nhìn thấy hoa và nguyệt họ cũng thấy tâm-hồn rung động lên vì âm-dương luật :

Hoa giải nguyệt nguyệt in từng bóng

Nguyệt lồng hoa hoa thắm từng cơn.

Bè rồi không chịu nổi được thì :

Bực mình muốn đập tiêu-phòng mà ra.

Không biết cách nào thông-tin với cha mẹ, nàng Hàn đã đề thơ vào 1 lá cây đỗ thả theo dòng suối, thời Vu-Hựu nhân đạo cảnh suối rừng, bắt được chiếc lá có chữ này đưa về cất vào đường sách và cũng lấy lá đề thơ thả xuống suối, Hàn-phi may mắn lại nhận được chiếc lá này, Sau đó ít lâu nhà Đường xảy ra loạn lạc, các cung-phủ chạy tán loạn, Hàn-nương cũng phải phiêu-bạt lại được nên duyên Tần-Tấn với Vu-Hựu, tình cờ thấy chiếc lá của mình viết khi xưa và cũng kẻ lại cho Vu-Hựu là thiếp cũng nhặt được chiếc lá có hồi-âm của chàng.

Tuy có thiên-duyên, nhưng tương pháp có thể giúp

ta quan sát chọn được quý-phu, hiền-thế, nên các cụ vẫn thường khuyên :

Lấy vợ kén tông lấy chồng xem' giống.

Hoặc sau khi chung sống có xảy ra như Ngưu-Lang Chức-Nữ, mà Ô-Thước bác kiêu, hay Sâm-lương đôi ngả, hoặc đoạn-kiền tài-lộ nhiều lần, trải qua những chuyện to nhỏ này khác, suy nghĩ về những nguyên-tắc tương pháp, ta cũng có thể an-nhiên tự tại, thanh-thản với cuộc sống mà quên đi các oan-nghiệp không tốt lành của mình do nhân-duyên, thời tương-học thực là liều thành được giúp ta, mới có những cái cười khẩy cười tha thứ của nhà tương pháp mà người đời không hiểu được, cũng như cái cười ha hả, cười thổng khoái của Từ-nguyên-Trực : Ngọa-Long đắc kỳ chủ, bất đắc kỳ thời.

Phu-Thế cung:

Nơi đề xem Phu-Thế ra sao trên mặt là 2 cung Ngưu-vỹ và Gian-môn nhập chung làm một gọi là Phu-thế cung :

Ngưu-vỹ là phần dưới mắt.

Gian-môn là phần tiếp từ cạnh Ngưu-vỹ tới tai.

Vậy Phu-Thế cung nằm từ dưới mắt tới sát cạnh tai hay chỉ gọi chung là Gian-môn cũng được.

Có 2 cách để xem Phu-Thê :

1 — Lấy Gian-môn là chủ thời lông mày mắt tóc, tóc mai làm bộ-phận tùy thuộc.

2 — Lấy Sơn-căn làm chủ thời mũi hóng, bụng là bộ-phận tùy thuộc.

Khi Gian-môn không khuyết liệt, mày xanh, mắt sáng, tất nhiên chồng sang, vợ hiền-thục.

Sơn-căn đẹp không gãy xuống, bụng tròn, hóng eo nở đẹp ắt là người được hưởng phúc khuê-phòng, cho nên Gian-môn rộng rãi sáng sủa, trai sẽ có hiền-thê mỹ-thiếp, gái sẽ có chồng quý-hiền, duyên-nghiệp thê-thiếp phu-quân hài-hòa chớ không khổ đau cái cảnh :

Anh đánh thời em đau đòn.

Tính em huê-nguyệt mười con không chừa.

Hay là : **Người đầu sâu sắc nước đời.**

Mà chàng Thúc phải ra người bó tay.

Nếu Nư-Vỹ hẹp thời thiếp hung-bạo, thê ngao ngược-Nư-Vỹ lồm xuống thời vợ sẽ triển-miên bệnh tật, toàn phần Gian-môn mà khuyết lõm, nữ phái nhiều lần khóc chồng, dưới mắt có vân vết rối loạn, trai phải nhiều lần khóc vợ, hay Sơn-căn vết điểm như sẹo vợ cũng nhiều lần nạn tai.

Hoặc mũi chim Ưng lộ xương, dưới mắt quắp chảy

dài xuống thời tàn-thê cự-thiếp bệnh tật triển miên.

Gian-môn hãm hẹp la Gian-môn bị tóc mai mọc lẫn hết như không có phần Gian-môn, dưới lông mày quắp xuống dài, thê-thiếp phu-quân tử biệt, sẽ bị thân có.

Các cụ ché là :

Mệnh môn góc biến chân trời.

Toàn người thiên-hạ đầu người trí-âm.

Buôn riêng thôi lại tính thâm

Một duyên hai nợ ba lần kết duyên.

Gian-môn hẹp, phu-thê không có độ-lượng.

Nư-vỹ rộng thời phu-thê có độ-lượng

Gian-môn có nhiều lông ám hãm, Nư-vỹ có vết rãnh đen lông da phu hay thê như rắn độc.

Lại khi quan sát thấy lông mày bị gián-đoạn phải phóng về phu-thê, thấy mắt lơ dờ vợ cướp hết quyền chồng.

Hai Mây đầu cao lên chúi vào nhau, ví như gà chọi nhau thi thê-thiếp, chồng bị hại.

Người nào tóc mai như không có rụng hết đi, vợ chồng tuy chung sống nhưng không tình cảm.

Người nào mắt như si như say rượu thì khổ thiếp

Lụy thê.

Lông mày mọc ngược, lông không xuôi mịn, vợ chồng không nhìn mặt nhau.

Lông mày mọc mà lông không nằm ngang theo thân mày, các đầu lông chỉ xuôi xuống mắt là người có nhiều vợ nhỏ.

Lông mày dài dưới mày hơi loan xuống là người nặng lòng phu-thê.

Lông mày ngắn, dưới mày vút ngược lên, trai thời vợ hung-hãn, gái thời chồng bạo-ngược.

Lông mày như không có, vợ chồng lòng dạ phản-phúc.

Lông mày mọc tản ra không gọn, tình vợ tính chồng lạnh đạm.

Người nào xương của lông mày cao lộ (mỹ-cốt) khác phu-thê.

Phía trên lông mày nhiều văn vết loạn thời luôn luôn bị ầu sâu về phu-thê.

Mũi cao quyền thấp hình-khắc phu-thê

Người cao mà mũi thấp là vợ căm quyền.

Mũi đẹp mắt đẹp là người lấy được vợ đẹp, cho

nên mũi xấu mắt tà thời không có vợ đẹp được.

Sơn-căn có vết nằm ngang là người ít cảm-tình.

Sơn-căn đoan-triết cũng khác phu-thê.

Râu không đẹp, quặp vào hoặc ngửa ra đằng trước là người sợ vợ.

Ca dao có câu :

Xưa nay có thế này đâu.

Bởi chưng sợ vợ nên râu quặp vào.

Tóc mai quá thưa như trọc hẳn, chịu khổ nhiều vì vợ.

Tóc mai trọc nếu râu thưa còn chịu nhiều cay đắng hơn.

Án-đường khuyết-lệet, mũi trũng lõm, vợ hoặc chồng ngoại-tình phá-sản.

Người phì mập không có eo hống, không hưởng phu-thê phúc.

Tiếng nói xấu khan khan đại khắc phu-thê, tiếng khan khan ta gọi là tiếng vệt đục thế nào cũng chết vợ chết chồng.

Bụng người nào nhọn nhọn hướng lên trên, phu-thê cơ-hàn.

Đầu ngắn mũi nhỏ chồng hay ngoại-tình.

Ấn-đường đầy mũi đẹp, mày mắt thanh-tú, gái lấy chồng sang.

Mũi ngay chính đầy đặn, Trán Quyền đầy đẹp, gái lấy chồng giàu.

Mũi nhỏ mà Quyền cao chồng nhiều tai nạn.

Mũi lõm thấp, đầu mũi phân hai sẽ bị chồng khinh-khi.

Ấn-đường, Lưỡng-Quyền Mũi đẹp cả, vợ chồng cùng quyền-chức.

Niên-thọ bằng má đầu mũi lại cao, vợ chồng mỗi người một chí.

Phần trên của Trán có vết hằn như rãnh bị chồng bỏ.

Xương của lưỡng-quyền không có, tiền tài của chồng không tụ.

Xương của lưỡng-quyền cao đó lên, chồng không thọ. Mũi không có thịt, xương mũi lộ, phúc của chồng không bền.

Trán lõm xuống, ấn-đường hãm, chồng thất chí vì những hé-lụy của vợ.

Mũi héch lên, đầu mũi gãy, chồng bị nạn tù tội.

Mặt to bạnh ra, mũi nhỏ, bị chồng khinh-khi nhiều.

Mặt bóng loáng như thoa mỡ chồng tán bại tài sản. Mày rậm tiếng nói thô, cướp quyền chồng.

Lông mày thanh-tú, mắt đẹp tướng thịnh-vượng cho chồng.

Tóc xanh đen mượt, được lòng mày đẹp chồng thông-minh. Tóc xấu lại đỏ, mày thưa vàng ệch, chồng không có tài năng.

Gian-môn hãm, lông mày ít, duyên-nợ phu-thê lận đận.

Gian-môn đột vồng lên, mắt long lanh chồng chết sớm.

Lưỡng-quyền cao, thanh-âm phá tướng, tinh-duyên lận đận.

Sơn-cần gãy xuống, Ấn-đường thấp lõm, chồng hay ngoại-tình.

Không cơ việc gì, khóc nước mắt đầm-dề, thế nào cũng tống-chung chồng.

Tóc và mồ hôi xú-uế, không được hưởng phúc phòng khuê.

Mặt bóng như thoa dầu mỡ, nách hói, thế nào trong đời cũng ai oán về tình-duyên.

TU-TỨC TƯỚNG PHÁP

Á-dông ta rất quan trọng về con cái, sở dĩ các bậc phụ mẫu lao-tâm khổ-tử, đề giáo-dục con cái, chẳng những dưỡng tử phòng lão, mong ước sao đạt được đương thanh-danh đề hiển tồ-tông, nếu vô-tự thì bị người đời coi như thiếu phúc, tuyệt-tự ở chế độ mẫu-hệ thời không nặng lắm, nhưng khi người Việt ta từ sau triều đại Trung-\ong đã theo phong-tục Hán đổi qua phụ-quyền nam-trọng nữ-khinh, có đông con gái mà không con trai cũng cứ bị chế là tuyệt-tự nên mới có câu :

Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô.

Không nghĩ là từ giai kỳ tử, dẫu hiền nên con gái, rẻ hiền thành trai, nhưng chẳng may con cái không ra gì trở thành những đấng-tử, bất-hiểu bất-mục thì thật là cay đắng cho phụ-mẫu khi nghĩ tới câu :

Phụ xử tử vong tử bất vong bất hiếu.

Muốn biết tử-tức ra sao xem định-luật sau :

- 1 — Nếu lấy mất làm chủ thời Sơn-căn và 2 lòng Mây là tùy thuộc.
- 2 — Nhân-trung làm chủ, thời rầu mối tai răng là tùy thuộc.
- 3 — Lấy Vũ làm chủ thời rốn, bụng, thất lưng và hông

là tùy thuộc.

Lông mây thanh-tử, mắt đẹp, lệ-đường (phần nằm dưới mắt chỗ nước mắt đọng lại) đầy nở, nếu có nhân-trung sâu không văn vết ắt là đông con,

Mũi và Sơn-căn cùng cao, Ấn-đường bình-mãn, tử-tức thông minh.

Nhân-trung bị văn vết nằm ngang, con còn nhỏ đã bị chết.

Nhân-trung có vết dọc, số có con nuôi.

Nhân-trung bằng phẳng lại ngắn rất khó có con.

Nhân-trung nông sờ, Lệ-đường sâu xuống, nếu có con nên đưa nhờ người khác nuôi dùm qua tuổi 15.

Nhân-trung sâu nhưng Lệ-đường bị sâu hãm, có con nhưng con nhiều tai-tật.

Có lưỡng-quyền lại không có lông mây rất hiếm con.

Mắt sâu hoắm xuống bất hóa với con cái.

Dưới mắt có vết sẹo cũng khác tử.

Dưới mắt có văn vết loạn hoặc văn vết xiên xiên có con chết sớm.

Lông mây mọc quá thừa như mọc đi, duyên nợ con

cái cũng mỏng manh.

Lệ-đường sâu hoắm là số không-con trai.

Phân trên của môi có nhiều vân vết, tới tuổi già không con.

Râu như hình đuôi chim én là người ly-khắc con đường.

Miệng Thôi lửa (xuy-hóa khẩu) không con.

Nhân-trung trên nhô dưới to nhiều con.

Nhà-trung trên to dưới bẹp, sinh nhiều nuôi ít.

Môi như mỏ con chó ít con.

Môi nhìn chỉ thấy liên phiên hiểm con.

Tai quá mỏng lại nhỏ hiểm con.

Tai nhỏ mà đen hiểm con.

Mắt lộ không lông mày hiểm con.

Rốn sâu, bụng tròn, trông đẹp có con tài-năng.

Đầu vú to mà rắn, đen mà dềnh lên có nhiều con đáng-kiến.

Đầu vú và vú nở nang dễ nuôi con.

Những người đàn bà không có vú hay quá lép các cụ chê là :

Đàn ông không râu bất nghị

Đàn bà không vú lấy gì nuôi con.

Đầu vú nhỏ, mầu trắng lại chúi xuống khó nuôi con. Vú trắng mà hăm khó nuôi con.

Vú nhỏ mà co rút lại là người khó thụ thai.

Rốn lồi hay rốn quá nóng phải phòng sản-nạn.

Người nào thắt lưng nở vòng lên như lưng con ong, hông eo nở tròn, đông con và dễ nuôi con.

Những người thất đấy lưng ong.

Vừa khéo chiều chồng lại khéo nuôi con.

Thắt lưng như gậy, hông lạnh không thụ thai.

Lưng lạnh, hông như thắt lại khó thụ thai.

*Dung-nhan trông có vẻ hung-ác, sinh con gái đa đảm nhiều nạn.

Nhìn mắt như người giận dữ, tiếng nói khàn khàn là số không con.

Môi âm trệ mỏng lại phân thành khúc, người này từ-cung bị xếp khuất ra phía sau.

Môi trắng bọt là người huyết khó không con.

Môi mỏng co rút lại, vân vết như tổ chim nhiều bệnh.

Dung-nhan u ám như người toàn-âm, có con gái mà không con trai.

Mắt lộ, quyền lộ mà tiếng thỏ hình-khắc tử-tức.
Ngực lép bụng hăm tếng nói nhỏ không con.



Huỳnh-Đệ tướng pháp.

Khi muốn biết về cát hung của Huỳnh-Đệ, có thể tìm thấy ở các cơ-quan khác của thân-thể, nhưng ở mặt thời giữa cung Tử-tức và Huỳnh-đệ, nên gia giám thừa-trừ căn-bản ở phần Ngoại-Tâm và Lông-mây, nếu tướng-học được tinh-tường rồi thời huỳnh-đệ của mình là huỳnh-đệ của cha mình, tỷ-muội của mình là tỷ-muội của cha mình.

Căn cứ vào 2 Lông-mây.

Lông mây dài bằng với mắt Huỳnh-đệ có 2 người được quyền khá đẹp, mây mắt thanh-tú là 3 người.

Mây mắt thường thường anh em chỉ 1 hay 2 người, được Ấn-đường đây, Sơn-căn cao, Lưỡng-quyền đẹp phải đoán là 6 người.

Thấy lông mây loan hơi dài một chút, huỳnh-đệ chỉ 2, 3 người, thấy mây loan thật dài là 6, 7 người, nhưng loan dài mà lông lại quá thừa lại là số cô-đơn.

Trông thấy lông mây gọn gọn ghẽ dài hơn mắt, là

anh em 6, 7 người nhưng nếu mây quá rậm, trông thô xấu không gọn ghẽ, Ấn-đường như bị chẻ ra lại là số cô-độc.

Trông thấy lông mây gọn ghẽ dài hơn mắt, anh em 6, 7 người, nhưng nếu Ấn-đường và Lưỡng-quyền bị 1 quan xấu, lại chỉ còn một nửa, khi Quyền, Ấn, Mây Mắt cùng đẹp, anh em lại 8, 9 người.

Đức-tính Huỳnh-Đệ.

Lông mây đẹp dài hơn mắt tuy là tướng 5, 6 anh em, nhưng lông mọc tán không gọn ghẽ là anh em không đồng tâm với nhau, nếu 2 lông mây lại hình-thù khác nhau không cùng 1 loại, thời huỳnh-đệ xích-mịch kinh chống nhau.

Tuy lông mây dài hơn mắt tướng pháp định là 5, 6 người, nhưng lông mọc tán ra, Quyền, Ấn-đường xấu thời chỉ có 2 anh em nhưng không phục nhau mỗi người một ngã.

Tuy nói lông mây tương-đồng là 2 anh em, nhưng được Ấn-đường và Lưỡng-quyền đẹp thời huỳnh-đệ có 5 người tài-năng, nếu lông mây đẹp, đuôi lông mây hơi vút lên là số 7, 8 anh em.

Tuy nói lông mây đẹp dài hơn mắt là số huỳnh-đệ 5, 6 người, nhưng nếu lông mọc rậm gọn ghẽ, sắc-thái

đen nhuận lại là 8, 9 người, lại thêm Lương-quyền và Ân-đường có thể là có thể 10 hay hơn 10 người.

Lông mày lớn như chổi xẻ, mày thưa, lông tán không gọn ghẽ là số 4, 5 anh em, nhưng Quyền, Ân-đường bại lại là số cô-đơn.

Lông mày lớn như chổi xẻ, mọc gọn ghẽ là số 8, 9 anh em, nếu lại được Ân-đường rộng, Lương-quyền cao có thể là số 14, 15 anh em.

Lông mày thưa lại thô là số anh em có-khở, nhưng quan-sát thấy thưa mà gọn ghẽ, lông mày là loại lông tơ, mịn màng, sắc như sắc hoàng-kim (màu vàng sáng như vàng bạc) là quý, anh em 5, 6 người bạc tài-danh

Lông mày ngắn thường anh em có-khở, tuy ngắn nhưng trông đẹp thanh-tú, là số 4 anh em, nếu lại được mắt dài, lương-quyền đầy đặn huỳnh-đệ lại 6, 7 người.

Lông mày lông sắc-thái đẹp nhưng mọc ngay đơng, không uốn khúc, là số 6, 7 anh em, nếu mắt lơ đờ, tai âm-trẻ là số người đơn-côi cô-độc.

Trông thấy lông mày mọc không liên tiếp, bị đứt đoạn ra, trông rõ thấy thật chỗ mày bị đứt thời huỳnh-đệ không toàn, thế nào cũng có người sa sầy, nhưng nếu anh em được toàn vẹn là số di-bào (cùng cha khác mẹ).

Hai lông mày hình-dáng khác nhau, anh em cũng là

di-bào mà thù nghịch nhau,

Mày nửa thưa nửa rậm.

Khi thấy lông mày nửa thưa nửa rậm, phải tùy theo lông mày này thuộc hình-thái nào mà xét đoán anh em nhiều ít theo lông mày ấy.

Đầu mày rậm gọn, nửa cuối thưa tán là tiền-vận lao đao xa cách, nhưng đầu tán mà nửa mày cuối lại gọn rậm, tới lão-vận sẽ được đoàn-viên.

Lông mày che lấp Ân-đường thời rất nhiều người có, thường là người ít cảm-tình, nhưng nếu tỏa lấp Ân-đường mà 2 bên lông mày hoặc thưa hay rậm đều nhau là có con nuôi mà con nuôi tốt, nếu hình-thái lông mày xấu thời con nuôi hại mình, nhưng nếu tỏa lấp Ân-đường mà 1 bên mày thưa, bên kia lại rậm, thời có anh em ngoại-tình hoặc của cha hay của mẹ.

Lông mày nào phần nửa cuối cứ khai rộng ra, anh em cùng mẹ khác cha; nhưng mày cuối đã khai rộng ra lại 2 lông mày hình-thể khác nhau, thì huyết-thống thật là nhiều-khê, vì có anh em khác cha, lại có anh em khác mẹ (huỳnh-đệ huyết-thống đa tông dị gia) nếu thân mày còn bị đứt đoạn là không thương nhau, còn thù nghịch nhau.

Có lương-quyền mà không có lông mày, huỳnh-đệ

các lý nhất phương.

Có lòng máy mà không có lưỡng-quyền, anh em không được nhờ nhau.

Vô my vô quyền anh em hại lẫn nhau.

Có quyền không có Ấn-đường không cảm tình giữa huynh-đệ.

Máy đẹp mũi thấp bé có anh em kết nghĩa.

Đầu lòng máy như gãy là người hay giận hơn một cách vô lý.

Có lòng máy không có lưỡng-quyền anh em không hóa. Có quyền mà không có lòng máy anh em cừ oán nhau.

Máy mọc loạn huynh-đệ vô-tình.

Lòng máy mọc không cùng chiều với mắt, mắt chửi xuống, máy vút lên là phản-phúc, tuy cộng tác với nhau, nhưng nửa đường đổi lòng xoay đi chiều khác.

Huỳnh-đệ phụ-tướng

Có thể nhờ bàn tay quan sát các ngón tay để suy luận cát hung của huỳnh-đệ.

Ngón thứ tư (ngón đeo nhẫn) quá dài anh em bất

thần thiện, nếu ngón nhẫn, đốt ngón thất hình củ gừng, vẹo lệch sang phải trái hay là như bị hình-thương, anh em cừ-oán nhau.

Nếu ngón trở và ngón nhẫn thon đẹp tương xứng nhau thời huỳnh-đệ hài-hóa.

Nếu ngón nhẫn mà ngắn hơn ngón trở là anh em có người tham-đoạt tổ-nghiệp.

Nếu quan sát thấy xương má (xương hàm bé góc ở ngay dưới tai) không có là anh em ly tán.

Thấy xương má quá lộ huỳnh-đệ cô-khò.

Nếu thấy lưỡng-quyền có vết nằm ngang anh em dễ bị hình-thương tai nạn.

Thấy lưỡng-quyền có sọc ám thời huỳnh-đệ có người bị tang-tật.



Lông mũi xoắn dài ra ngoài

Lông mũi xoắn lại bỏ quanh

Chính tông lười biếng đích danh ai bì.

詩云

眉如掃帚
兄弟八九
顴印再失
兄弟孤單

Diễn âm.

Mi như tảo trư
Huỳnh-đệ bát cừ
Quyền Ấn tái thất
Huỳnh đệ cô đơn

Diễn thơ.

Mày hình chổi dể
Tám chín anh em
Vĩ bằng Quyền Ấn xấu liền
Than ôi chịu phận cô-đơn một mình.

詩云
眉頭濃密
眉尾疏散
兄弟多少
只有一半

Diễn âm

Mỹ đầu nùng mật
Mỹ vĩ sơ tán
Huỳnh đệ đa thiếu
Chỉ hữu nhất bán

Diễn thơ

Đầu mày rậm rạp
Đuôi mày thưa thưa
Anh em mày rui-lọc lưa
Họa còn phen nửa sớm trưa xum vầy.

詩云
毛異樣
眉兄弟
毛異娘
毛疏散
毛情爲
感難

Diễn âm

My mao dị dạng
Huỳnh đệ đệ nương
Mì mao sơ tán
Cảm tình ví nan

Diễn thơ

Cặp mày dị dạng kỳ thay
Anh em khác mẹ cùng thầy quá nhiên
Mao hào thưa thớt đảo điên
Thân tình chẳng có trong niềm thịt xương

詩云
有無額
兄弟歡
有無眉
兄弟冤

Diễn âm

Hữu my vô quyền
Huỳnh đệ vô hoan
Hữu quyền vô my
Huỳnh cừ đệ oán

Diễn thơ

Có My mà chẳng có Quyền
Cốt-nhọc lạnh nhạt dưới trên làm-lỵ
Có Quyền khi chẳng có My
Anh thù em oán còn chi thâm-tích

詩云
眉過五
毛弟五
眉濃秀
變八九

Diễn âm

Mỹ mao quá mực
Huỳnh đệ ngũ lục
Mỹ mao nùng tú
Biến thành bát cửu

Diễn thơ

Lông mày dài quá mực
Anh em năm sáu người
Ví chẳng mày rậm mà tươi
Một nhà xum họp chín mười anh em.

KHOÁI-TRIỆT XEM TƯỚNG HÀN-TÍN

Khi cuộc chiến Hán Sở tranh hùng giữa Bái-Công và Hạng-Vũ đã tiếp diễn tới độ nghiêng ngửa, Hán-Bái-Công nhờ có lòng nhân từ biết trọng hiền đãi sỹ, dàn gian tin phược, lại nhờ có Trương-Lương vị quân-sư quán-triệt thiết kế nên anh hùng thiên hạ theo về giúp dẹp rất đông, đã phá Tam-Tần, chiếm được nhiều đất của Sở-Bá-Vương, quốc gia lục-địa đã ở vào thế lưỡng phân, Hạng-Vũ vẫn đóng đô ở Bành-Thành, Bái-Công đồn quân tại Thành-Cao và Vinh-Dương.

Hàn-Tín người đất Hoài-Âm, thời hàn vi làm nghề câu cá ở sông Vị độ nhật nhưng thật là bậc kỳ-tài, bụng chứa đầy lục-thao tam lược, thiên thơ độn-giáp, cứu-quy toán-pháp thông đạt, trước theo Hạng-vũ, dù có Phạm-Tăng biết tài đã bao phen tiến cử khuyên Hạng-vũ, một là tận dụng thiên nhiệm người này bằng không phải giết đi để phòng hậu họa, nhưng Bá-Vương không trọng dụng coi thường chỉ cho chức «Chấp kích lang-trung» theo hầu Bá-Vương, sau nhờ Trương-Lương giả cách bán kiếm chiêu dụ được Hàn-Tín về giúp, Bái-Công đã dâng đàn bái tướng cực trọng thẻ và phong Hàn-Tín chức «Nguyên-Nhưng phá Sở Đại-Nguyên-Soái», nhờ có Tín siêu-việt binh-pháp bình được Hạng-Vũ mà Bái-Công đã dựng được nghiệp Đế-Vương.

Khi Đại-Nguyên-Soái Hàn-Tín đã chiếm được nước

Tề, oai vang rùng động, Bà-Vương tư-thế đã hơi suy yếu, liền cho Võ-Thiếp đem vàng lụa, lễ vật qua Lâm-Triệt để dụ hàng Hàn-Tin không chấp nhận.

Lúc này có Khoái-Triệt là một danh sỹ thời Tây-Hán chỉ vào quan sát tướng-mao cho Hàn-Tin đã tâu trình rằng :

**Tướng quân chi diện bất quá phong hầu
Tướng quân chi bối quý bất khả ngôn**

Trông tướng mao diện bộ của tướng quân chỉ tới tước Hầu, nhưng tướng pháp về lưng của ngài thật không lời nào tả hết quý cách được).

Khoái-Triệt đã khuyên Hàn-Tin, quân quyền trong tay lại có nước Tề hơn 70 thành-trị phủ cường, chỉ thu thêm một ít đất phía Tây nữa thì thế chia ba thiên-hạ sẽ vững vàng như bàn-thạch, Hàn-Tin không nghe theo.

Khoái-Triệt đã già điên dai, đi khắp nơi, thấy tiếc cho Hàn-Tin, lại trở về gặp Hàn-Tin luận tướng pháp và trình bày về thời, thế cơ, người anh hùng phải biết kiến cơ nhi tác, quân sỹ trong tay oai vang thiên hạ là thế, lúc này hai bên Hán Sở mỗi một đưng cự nhau, không ai đủ sức dẹp nổi nhau, gan óc quân chúng vì chiến tranh đã lầy đồng nội, thật là thời muôn thừa của tướng-công, chính là cơ-hội kế hờ ngàn năm một thừa đề Nguyên-Soái dựng nghiệp con cháu nối dõi lâu dài sau này, tới

vì thấy tướng pháp của Nguyên-Soái biết không nhân cơ-hội này tại và tuyệt-diệt tướng lại hối sao kịp.

Hàn-Tin vẫn không nghe lời, Khoái-Triệt lui bước ngựa mặt lên than :

Quân-tử kiến cơ bất tác

Thời hồ, thời hồ bất tái lại

(Có cơ-hội không làm, sau làm sao có thời khác nữa) Quả ứng-nghiem như lời Khoái-Triệt đã đoán tướng pháp cho Hàn-Tin.

Vì Bái-Công thống-nhất được giang-sơn rồi, lẽ dĩ nhiên muốn trừ những kẻ khi hân-vi tuy đồng cam cộng khổ nhưng lại biết các tính hư tât xấu của mình, nay một tiếng hô nhất nhất muôn tâu thành thượng, mình rộng mới mệt nên đã vu cho Hàn-Tin làm phản và Lã-Hậu vợ Bái-Công đã giết Hàn-Tin tại Vị-Dương cung.

Khi Hàn-Tin chết có than tiếc không biết nghe theo tướng pháp của Khoái-Triệt, vì lời tiết-lộ này Bái-Công cho đi bắt Khoái tuy Khoái đã trá điên khùng đi khắp chợ cùng quê, vẫn bị mưu Lục-Cổ cho người giả điên đại mới Khoái vào hàng uống rượu, báo hung-tin là Hàn-Tin bị giết, Khoái-Triệt liền ỏa lên khóc mới bị lộ mưu giả điên, khi Khoái-Triệt bị điếu về Hán-triều, tâu trình lý lẽ lòng trung thờ chủ, Hàn-Tin khi chưa biết có Hán-Vương nên được tha và đã thu lại thủ-

cấp của Hàn-Tín, nhờ đó Hàn-Tín đã được hưởng lễ vương-táng.

Thói thường được chìm bể náy, được cá quăng nơm, kẻ công thành thì thân phải thoát mới vạn toàn, hậu-nhân mới gọi là Đạt-nhân khác với Anh-bùng là thế.

Nên Nguyễn-Trãi, Nguyễn-văn-Thành Việt-sử không thiếu chi cũng như Hàn-Tín đời Hán, Văn-Chung với Việt-Vương Câu-tiến.

Chỉ có Trương-Lương tịch-cốc tông tiên theo Xích-Tông-Tử và Phạm-Lãi (tức Đáo-Tiền) đã bỏ Việt-Vương du Ngũ-Hồ, nhân lãm cúc hoa, bao nhiêu đời sau mới ca tụng là đạt-nhân quán-tử.

Tướng pháp có thể giúp ta được chân giả, biết tùy nghi mà soi được thời, sáng được cơ, và tránh bớt được tai họa vậy,



Sống mới Đầu mới cao

Những người mới thắng chuẩn cao
Chính nhân quán-tử xiết bao hào hùng.

CHƯƠNG IX

XƯƠNG CỐT, HUYỆT-ĐẠO, ÂM-DƯƠNG

Và Chư-Dương khí-thể
của Đầu và Mặt.

Trời đất hun-đúc, muôn vật hóa-sinh điều-hòa được là nhờ nguyên-lý diệu-dụng của Đại-khí.

Cho nên nhân linh trư-vạn-vật, vũ-tru không có con người là vũ-tru chết, bao nhiêu kỳ-quan cũng như linh-lý, đạo-tiêu-trưởng đều do người mà Tạo-hóa và các linh-thần được xưng-tung tôn-thờ và vạn-vật sinh-hóa cho con người xữ-dụng.

Nhưng con người phú-quý bản-tiên thọ-yếu thiên-ác lấy tướng pháp hiện ra ở hình-thể để xét ngón-ngữ cử-chỉ và hành-động xuất ở thần, thần lại quy-cử ở Đại-khí, mà Đại-khí là Tiên-thiên khí, Hậu-Thiên khí, Dương-thành khí, cho nên luận xét con người hình-thành do chính-khí hay tà-khí, dễ phán-đoán không thể sai được, và do chính-khí sinh ra thời thần trong-sáng, hình thanh-từ-đoan-mao uy-nghiêm sẽ phú quý, thọ cao nhân-từ, tâm tính chính-trực và ưa việc thiện.

Nếu do tà-khí sinh ra thời thần hôn-ám mà hình nề-trọc, hư-phủ khinh-bạc, sẽ nghèo hèn lại ác yếu, giả như có phú quý cũng không lâu dài, tâm dâm tính bạo.

Nên cấm-ứng do thần thanh khí-sáng, thời xương

tròn nặng cứng, thịt rắn chắc quán-bình với xương, sắc-thai sẽ hồng hào, nhuận-sáng, tất nhiên là tướng cách phú quý.

Và lại Đại-khí do âm-dương hợp thành, cho nên quan sát khí-thế các xương trên mặt và đầu, sẽ biết được một đời mỡ má, đất cát, gia-đạo lạnh dữ ra sao, nếu nơi theo Chư-dương khí-quyết, để suy-luận sẽ thấu-triệt được không sợ sai lầm.

Con người quan trọng nơi đầu, kỳ-thác khí Lục-Dương cùng với Cửu-Dương khí thế thông-lưu chiếu sáng ra bách-bộ linh-đài, chu-lưu bồi-dưỡng cho thân-thể, hiện-hiện ra tại các vận-niên.

Khi các Dương-khí đầy đủ thời xương phong-mãn, tự nhiên thần-thanh khí-sáng, thể-kien thân-an suốt đời hưởng song toàn phúc-thọ.

Tướng-pháp có Lục-Dương khí là :

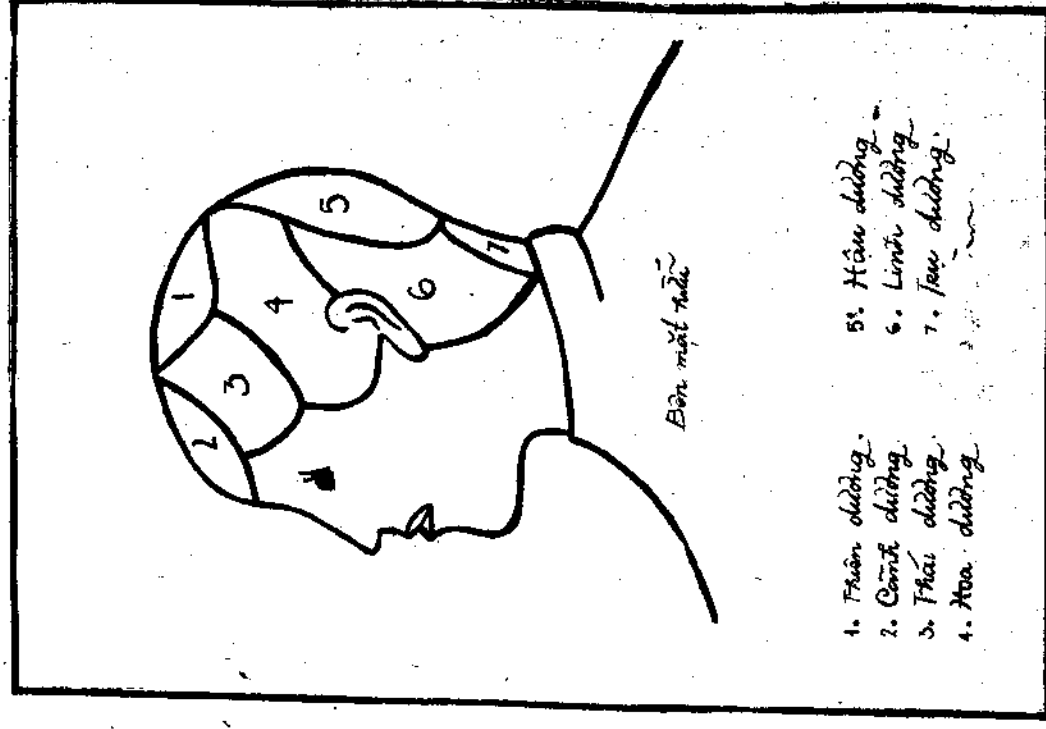
Cánh-dương, lưỡng Thái-dương, lưỡng Hoa-dương, Hậu-dương.

Và Cửu-dương khí-huyệt là :

Thiên-dương, Cánh-dương, Thái-dương, Hoa-Dương, Cửu-dương, Long-Dương, Hậu-Dương, Linh-dương và Tru-dương.

CỬU-DƯƠNG KHÍ-HUYỆT

Hình Đồ



CỬU-DƯƠNG HUYỆT XÉT PHONG-THỦY

Mồ-mả, ruộng đất, gia-đạo

Huyết Thiên-dương khí vị-trí tại đỉnh đầu :

Chủ xem 5 đời trở lên về mồ mả tốt xấu.

Huyết Cảnh-dương khí thủ

Chủ 3 đời trở lên về mồ mả tốt xấu.

Huyết Thái-dương khí trợ

Chủ 2 đời trở lên về mồ mả, gia-trạch, giếng ao, cây cối, phong-thủy tốt lành ra sao.

Huyết Hoa-dương khí, bên tả là Khâu-Lăng, bên hữu là Chung-Mộ, chủ xem một đời trở lên về mồ mả và gia-trạch.

Phía trên tai là huyết Khâu-Lăng và Chung-Mộ, huyết Sơn-Lâm ở tại đầu góc trán.

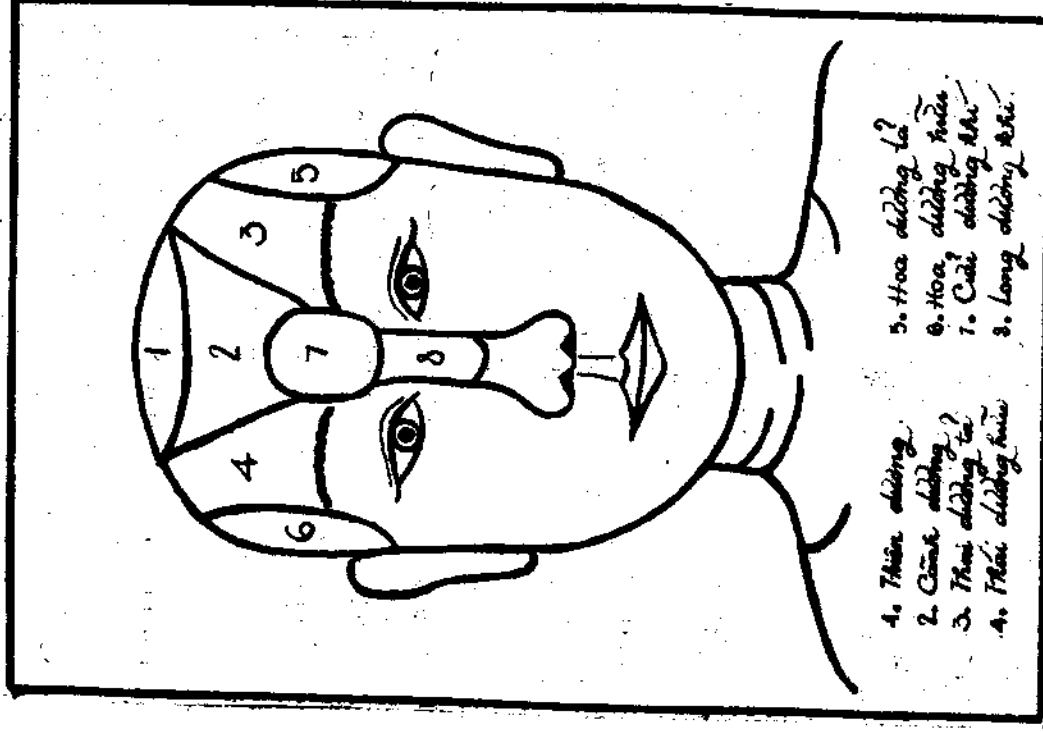
Nếu hai huyết này đột khởi cao hơn huyết Sơn-lâm, tức là khí cấp không hợp tướng-pháp vì Dương-khí sẽ tri-trệ rất khó lưu-thông.

Huyết Cửu-dương khí tụ

Chủ đương-dại (đời hiện tại) trở lên 2 đời nữa, về phong-thủy, mồ mả, gia-trạch, bận thờ, bếp nước, hướng cửa ngõ, nhà cầu lạnh dữ ra sao.

CỬU-DƯƠNG KHÍ-HUYỆT

Hình Đồ



Nền quan sát cần thận về thịt xương, vân vết, lông sọc, hình sắc.

Huyệt Long-đương khí lưu

Chủ đời trước và đời sau đương-đại về mờ mà lành dữ.

Huyệt Hậu-đương khí thủ

Chủ trước và sau 3 đời về phong-thủy tốt xấu.

Huyệt Linh-đương khí tàng

Chủ trước sau một đời mờ mà nhà cửa, tá hữu tốt xấu.

Huyệt Trạ-đương khí thác

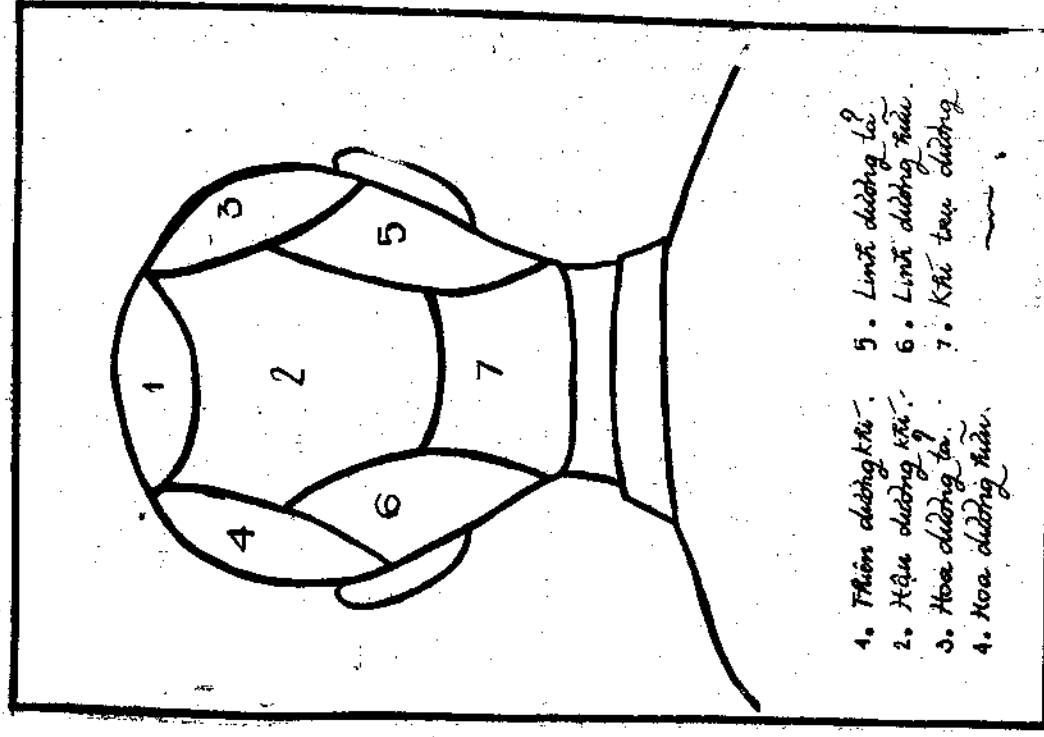
Chủ đương-đại (đời minh đương sống) phong-thủy nhà cửa, khí đất tốt xấu thế nào, cũng như Cửu-đương khí hãm là huyệt Ân-đương vậy, chủ nhân có cha ông hoặc Tò-tiên bị mờ mà, gia-trạch, bị hung-sát hay người khác phá hoại, ắt nhiều hình-khắc, hung-hiềm, gia-nghiệp sẽ đa thành đa bại, lỗi thời ra sao.

Huyệt Long-đương khí hãm

Chủ xét về mờ mà cha ông, tò-tiên long-mạch không vượng-thịnh, trong nhà có người chết dữ, lại bản-thân của chủ-nhân cũng bị tật-bệnh liên miên.



HÌNH ĐỒ PHÂN ĐỊNH ÂM-DƯƠNG



KHÍ-THỂ TẠI CÁC HUYỆT CỬU-DƯƠNG

Quan sát Xương-cốt và Dương-khí thác-tụ. Nên lưu ý hai chữ Phong-mãn để hiểu nghĩa được rõ ràng.

Phong : đầy đặn, thịnh-vượng

Mãn : đầy đặn, tự cho là đầy đủ.

Ta thường dùng danh-từ Phong-mãn, để chỉ sự đầy đủ thịnh-vượng, không thiếu thốn, không thái quá.

Thí dụ : Phong đăng hòa cốc : được mùa lúa gạo

Mãn diện xuân phong : Sự vui mừng đầy mặt

Mãn đường cát khánh : Sự hoan-hỷ đầy nhà

Danh-từ Phong-mãn ở tướng-học chỉ sự nở nang một cách đầy đủ đẹp đẽ, không quá cao, không lộ nhọn, không khuyết-liệt hay thấp hãm.

Trong các huyết trên đầu này do xương đẹp kết hợp với thịt đầy đủ, lấy tay sờ vào xương không bị khuyết-liệt lõm xuống hay lộ nhọn lên, phong-mãn là ý nghĩa ấy.

Huyết Thiên-dương phong-mãn do xương nở nang đẹp đẽ, chủ phúc-lộc gồm đủ, tính-tình thẳng thắn, hiền-từ.

Lộ nhọn chủ độc-ác gian-hoạt, tới lão-vận sẽ bị cơ-bản, chủ sức khỏe kém, đa tư-lự, không có sẽ yếu.

Huyết Cảnh-dương phong-mãn

Chủ phú thọ, hiền-quý, tính khoan-dung, thông-minh ; lộ nhọn thời cò-khở, dễ bị thủy-tai, tính ác, nếu thấp hãm chủ hình-thương, tâm-tính ngu-muội.

Huyết Thái-dương phong-mãn

Chủ cực thông-minh, thường hay gặp quý-nhân giúp đỡ, lộ nhọn thường là các người ăn mình nơi tu-viện, thiền-môn, nếu xương hoành lên một đường dài thường là các bậc có thiện-duyên thần thánh, tu-hành đắc đạo, hoặc là những người có tài về tiên-thánh-tính.

Thường-nhân lại là phá tướng.

Nếu thấp hãm chủ ngu-muội, tính ác, phụ-mẫu hình-khắc, tuổi trẻ vận gia đều xấu cả, lục-thần vô phương nhờ cậy.

Huyết Hoa-dương phong-mãn

Chủ nhân-từ, thích thi-ân bố-thí, thông minh thẳng thắn, giàu giữ được của, sang thanh-khiết, được quý phu hiền-thê giúp đỡ, lộ nhọn chủ đả-loan hiếu-thằng, cũng thông minh sáng-trực nhưng bị nhiều hình-khắc, tính rất cương-cường, hãm thấp chủ yếu-nhược, bản-yếu lại tính ác.

Huyết Cửu-dương phong-mãn

Chủ phúc lộc thọ, trong đời không gặp tai và lụt,

là số gặp dữ hóa lành, thắng thần, ưa làm việc thiện, chấp-chường quyền-bính, thường gặp quý-nhân dễ đạt.

Lộ nhon thời hình-khắc phu-thê tử-tức, ly-tổ ly-tông, bôn-tần chìm nổi, tâm-tính âm-độc.

Khuyết-liệt lồm xuống, chủ tật bệnh, đa hung-hiêm hay mắc thủy-tai, tâm-tính hung-bao, đa tư-lự, ngược xuôi lao-lực, muộn vợ muộn chồng, con cái sẽ chậm trễ, không được nhờ tổ-sân, gia-nghiệp đa thành đa bại.

Huyệt Long-đương phong-mãn

Chủ phu-quý thê hiền-mỹ, thân-thể mạnh khỏe nếu được khí vượng tràn khắp trên đỉnh, người can-trường quả-đoán, tâm tính sáng-trực.

Lộ nhon thủng là phá tướng và hình khác, sẽ có độc.

Hãm nhược quá là người nhút nhát, lục-thần không cây nhờ, sức khỏe bạc-nhược, nhiều bệnh, chủ khắc phu-thê, hoặc chồng vợ không ra gì, thường bị tiểu-nhân ghen ghét, chính là tướng bôn-ba ly-tổ lia-tông.

Huyệt Hậu-đương phong-mãn

Được trung-vận và lão-vận cùng tốt, may mắn hanh-thông tử-tôn vinh-quý.

Lộ nhon là người tâm tính phẫn-thương, bất trung gian-ráo hình-khắc có-độc, nếu được nhiều thịt bao che

thời tiền tai thọ cách thịnh-vượng thêm.

Khuyết-liệt chủ yếu-triết đa bệnh, trung-vận và lão-vận tán bại, tử-tôn ít không hiển-quý.

Huyệt Linh-đương phong-mãn

Chủ thọ cách cực cao, phúc lộc, phu vinh tử quý, lộ nhon chủ có-khở bản-tiên, tính bao tâm cường, hãm thời gian-tham yếu-triết, thiếu trung-niên đại bại, hình-khắc phu-thê tử-tức họ hàng, lại còn lưu-lạc tha phương.

Huyệt Tru-đương đình-mãn

Chủ gặp dữ hóa lành, trung-niên lão-vận đại phú, phu-thê vinh, tử-tôn quý, người có số phát hoạnh-tài, huyệt này rất cần nhiều thịt, càng hoạnh-tài tăng-phù.

Huyệt này nếu xương lộ nhon tính-tinh có-độc, tâm-diễn phẫn-phúc vô thường.

Thấp hãm đa căng thẳng, mưu sự không thành, bôn-ba cực nhọc, không hưởng thọ cách là tướng có-khở.

CHÚ Ý : Khi quan sát các huyệt trên nên sờ vào xương để biết sự phong-mãn, lộ nhon, khuyết-liệt, thấp hãm ra sao cùng với thịt da bao bọc để dễ bề phán định.



NHẬN XÉT CHUNG

Khi quan sát xương cốt, chủ-dương khí-thể, muốn biết cát hung nên phối hợp với các bộ-vị, xem xét kỹ lưỡng mới được ứng-nghiệm.

Nếu như huyết Hậu-dương không tốt, dù lưỡng-quyền và mũi có tốt đẹp, tới vận cũng không phát đạt được, phải đợi vận-niên tới đầu mũi (Ty-chuẩn) mới phát đạt được.

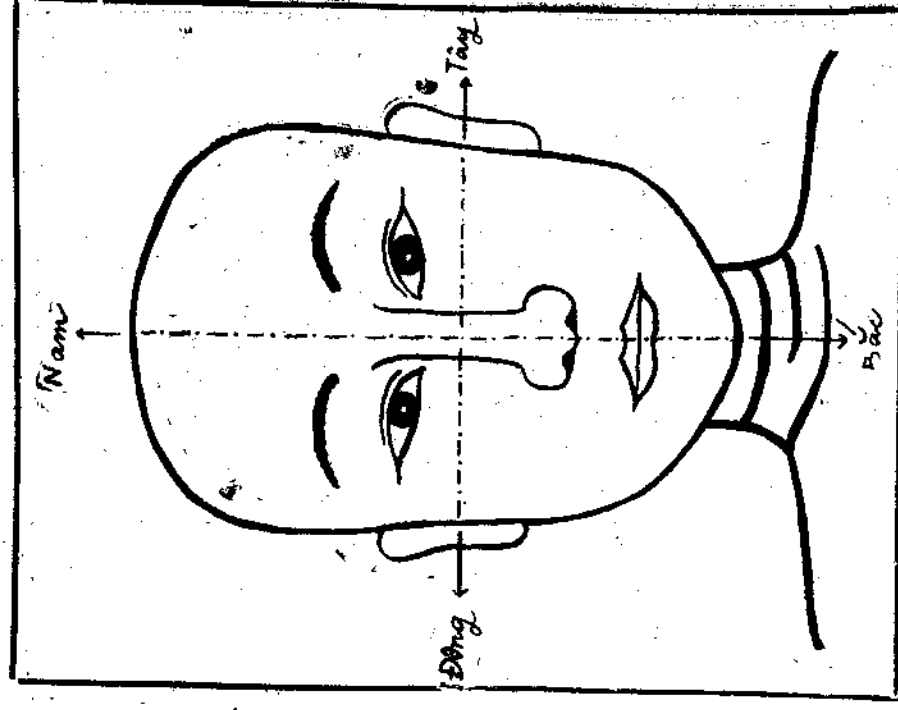


Hiện-tượng về loài vật.

Quạ tắm thì ráo
Sáo tắm thì mưa
Kiến cánh vỡ tổ bay ra
Bão táp mưa ra gần tới

CỬU DƯƠNG KHÍ-HUYỆT

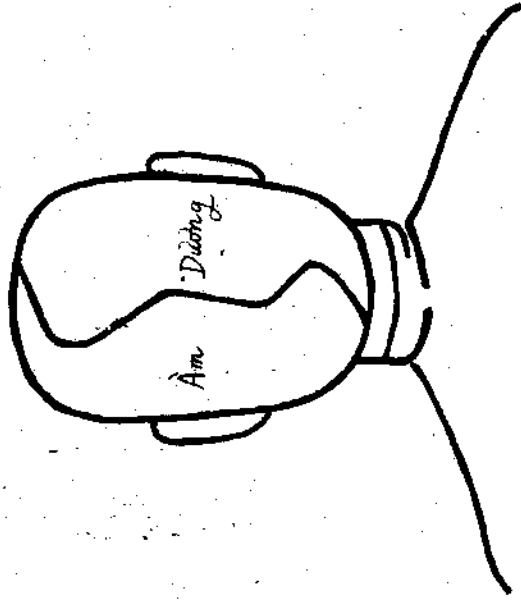
Hình Đồ



- 1 — Đường giây nam bắc phía tả thuộc Dương
- 2 — Đường giây nam bắc phía hữu thuộc Âm
- 3 — Đường giây đông tây phía trên thuộc Dương
- 4 — Đường giây đông tây phía dưới thuộc Âm
- 5 — Mắt trái thuộc Dương
- 6 — Mắt phải thuộc Âm

HÌNH BỐ ÂM-DƯƠNG PHÂN ĐỊNH

Tại Điện-bộ



* Tổ thuộc Dương

* Hiếu thuộc Âm

PHÉP PHÂN-ĐỊNH ÂM-DƯƠNG

Tại Điện-Bộ

Người ta hình-thành có Âm và Dương, nên nhất định để biết các bộ-phần thuộc âm hay dương.

Trời đất có khí âm và dương.

Phản ngữ lại là dương, úp xuống là âm.

Người ta có nam-phái và nữ-phái, con trai toàn thể là âm, chỉ có bộ phận sinh-thực là dương.

Con gái khắp thân-thể thuần dương, chỉ có một điểm ở hạ-bộ là chân-âm mà thôi.

Lại nói xương thuộc dương, thịt là âm, bên trái mặt là dương, sau óc là âm, nửa diện-bộ trên thuộc dương, nửa dưới là âm.

Thề-tiền là dương, thề-hậu thuộc âm, trên mắt là dương, dưới mắt là âm.

Tại diện-bộ, xương nơi nào đột cao lên là dương, mặt mặt-chỗ nào hãm thấp là âm.

Âm thời khí ẩn náu mà hình thấp, dương thời khí hiển mà hình lộ cao.

Âm-tính thời chính, dương tính thời hóa, âm thời nhen mà dương thời cương.

Cho nên âm-dương phải hòa-hài thuận-hợp, hòa thời khí thư cốt chính, thuận thời thì được quân-bình sắc nhuận, đấy chính là tướng hưng phúc thọ.

Âm-dương ví không thuận-hòa, thời xương lộ mà lệch nhọn, hay âm-thịnh mà dương suy thời thịt phù thũng bệu mềm xương nhỏ bé, hoặc dương thịnh âm suy thời xương lộ mà thịt ít sẽ gãy gò.

Mắt hình đoan-chính cũng đồng luận như thế cả, đã không phải là tướng tốt tất không tránh được hung-tai tật-ách.



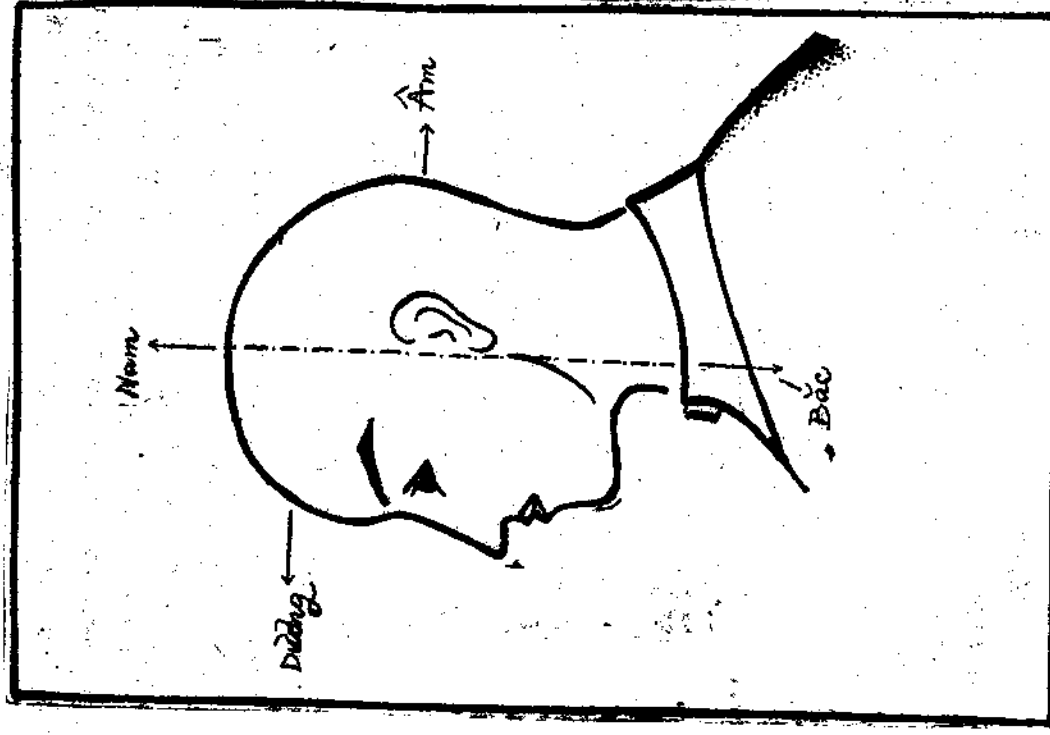
Kinh nghiệm thời tiết

Lúa chiêm đùng nắp đầu bờ
 Nghe ba tiếng sấm mở cờ mà lên
 Thiếu tháng hai mất mùa cà
 Thiếu tháng ba mất mùa đỗ

PHÂN ĐỊNH ÂM-DƯƠNG

Tại Mặt và Đầu

Diện tiền thuộc Dương Hậu đầu là Âm



Tướng-pháp về Âm-chất

Muốn xét người có âm-chất tốt, quan sát thấy đầu tròn đỉnh bằng, mặt phơn phớt vuông mà tròn, ngũ-nhạc hơi nổi lên, Sơn-căn có thể, Ấn-đường đầy mà bằng, lông mày loan đẹp, mắt hơi dài, sắc mặt hòa-nhã, nói năng từ tốn không cướp lời người đối-thoại, tiếng nói nhỏ mà có dư-âm, xử sự ôn-nhu từ-tốn.

Tư-tướng hòa-hoãn, lễ-độ không lạnh nhạt với người, ai gặp mặt cũng kính mến chính là người tướng-pháp khen được âm-chất hóa-hài, hưởng phúc thọ mà ít tai nạn bệnh tật.

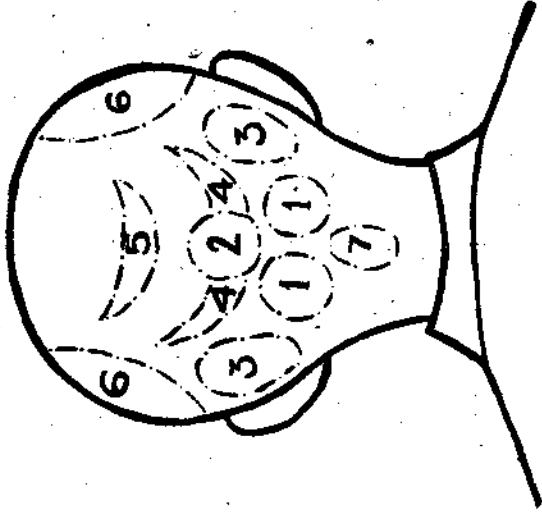
Tướng-pháp về Dương-hòa

Quan sát người nào đầu tròn đỉnh bằng, đầu lu-lu như có hai sừng trên trán, mặt có hình hơi vuông, trán có xương tròn, Sơn-căn dựa vào Ấn-đường, lông mày nằm cao có thể, lông mày có góc có đuôi dài, lông mày phần cuối hơi chéch lên, mắt dài thần-quang sáng, tiếng nói âm-thanh vang vang, nói năng mau mắn hữu tình.

Tư-tướng khoáng-đạt, gặp việc quả-đoán, xử sự quang-minh mau chóng, hành-động nghĩ ngợi xuất-xử thông dong, nhìn không oai-vệ mà nghiêm-trang, chính là tướng người siêng cần hiển sự, tướng-pháp biểu-hiệu là người được dương-hòa phú quý, phu-thê vinh từ-tức ấm, sức khỏe dồi dào trong đời ít tai tạt vậy.

HÌNH-ĐỒ ĐỐI-CHIẾU

Bộ Xương Ngọc-Trám



1. Song châu cốt.
2. Phàm tử cốt.
3. Căn linh cốt.
4. Uyển nguyệt cốt.
5. Ngủng nguyệt cốt.
6. Bạch hội cốt.
7. Tụ thần cốt.

TƯỚNG-PHÁP TRÊN ĐẦU

Các xương Ngọc-Trám kỳ cốt

Gồm có 7 kiển xương quý ở phía sau đầu.

- 1 — Cặp xương Song-Châu
- 2 — Xương Ngọc-Phẩm tự cốt
- 3 — Xương Cấn-Linh
- 4 — Yên-Nguyệt cốt
- 5 — Ngưỡng-Nguyệt cốt
- 6 — Bách-Hội cốt
- 7 — Trụ-Thần cốt

Các xương này nèn thịt và xương cán phân, chỉ riêng Trụ-thần cốt thời nèn có nhiều thịt và da thừa ra sau nhiều càng tốt.

Tướng pháp phê là xương thịt phải quán-phân mới tốt đẹp, có xương mà không thịt sẽ bị cô.

Có xương có thịt tốt sao

Có xương không thịt khỏi nào đơn-cô



Cặp xương Song-Châu tốt đẹp phong-mãn chủ phú quý lại hưởng thọ cao.

Thơ Song-Châu cốt

Thứ nhất cặp xương Song-Châu

Sống lâu lại được sang giàu hơn ai

Xương Ngọc-Phẩm vị-trí ở chính giữa sau óc, hình tròn nằm giữa xương Yên-Nguyệt, hình như chữ Phàm nên gọi là Ngọc-Phẩm tự cốt. chủ đại phú quý.

Thơ Ngọc-Phẩm cốt

Cặp Song-Châu đỡ dưới

Ngất ngưỡng ngự trên đầu

Ghép thành hình chữ Phàm

Trọn vẹn cả sang giàu



Cặp Xương Cấn-Linh vị-trí nằm cạnh dưới xương Yên-Nguyệt và cạnh bên trên của cặp xương Song-châu, hai xương này nèn phong-mãn cao đều nhau, không nên dị-hình cô-độc, chủ thọ cách gặp dữ hóa lành.

Thơ Cấn-Linh cốt

Cặp xương Cấn-Linh này

Đủ đôi rất là hay

Trung lão-niên phát đạt

Gặp dữ hóa lành ngay

Ví thử một bên lép

Mọi việc sẽ không hay.



Xương Yên-Nguyệt nằm hai bên xương Phẩm-tự và phía dưới xương Ngưỡng-Nguyệt, nếu phong-mãn chủ thông minh phú quý, thọ; truyền-thuyết ông Bao-Công một vị chánh-án nổi danh lịch-sử có xương này đẹp

Thơ xương Yền-Nguyệt

Xương Yền-Nguyệt hai bên Phém-cốt

Chủ giàu sang sáng suốt hơn người



Xương Ngưỡng-Nguyệt vị-trí nằm trên xương Yền-Nguyệt hình giống như mặt trăng đầu tháng, nếu phong-mãn chủ chấp-chưởng binh-quyền và rất hoạnh-tái.

Thơ Ngưỡng-Nguyệt cốt

Xương Ngưỡng-Nguyệt hình trăng nằm giữa
Nắm binh-quyền tiền của gia táng



Xương Bách-Hội vị-trí nằm tại hai bên hông đầu phía sau, phong-mãn chủ thông minh và bạch-thủ hưng-nghiệp.

Thơ Bách-Hội cốt

Xương Ngưỡng-Nguyệt nằm giữa

Xương Bách-Hội hai bên

Cơ-dờ bạch-thủ dựng nên

Thanh-danh hiển-đạt kim tiền phong-dinh



Xương Trụ-Thần vị-trí nằm ngang nơi lườn sau ót

sát với cổ, chủ phú quý, nhưng nếu lộ lệch thời tâm tính hay phản-thường, chính Ngụy-Diên một danh-tướng thời Tam-quốc phản-tranh có xương Trụ-thần này phản-lộ.

Thơ Trụ-Thần cốt

Xương Trụ-thần nằm ngang sau gáy

Chủ giàu sang lòng lấy một đời

Lập-trường thay đổi liên hồi

Chỉ hiểm tâm tính lời thôi phản-thường



Tướng sang qui

Nặng xương da thịt mịn màng

Những người tướng ấy ắt giàu sang

Khi ngồi dung-mạo dáng hoàng

Chẳng tướng ngoài cõi cũng quan trong triều

ÂM DƯƠNG TƯƠNG PHỐI THƠ

陰陽相配詩云

口正鼻直豐翁正通
 多見富唇配氣
 舌長才理

Diễn âm

Khẩu chính ty trực phong

Đa kiến phú quý ông

Thiệt trường thần phối chính

Biện tài lý khí thông

Diễn thơ

Lưỡi dài môi đẹp

Biện-ly danh vang

Quả là những bậc giàu sang

Miệng ngay mũi thẳng đoan-trang hơn người

陰陽相配紅功秀量
 眼黑問秀氣未可
 學眉神

Diễn âm

Nhân hác phối thần hồng

Học vấn đa thành công

Mý tú nhân phối tú

Thần khí vị khả lượng

Diễn thơ

Mắt đen sánh với môi hồng

Rờ ràng học vấn thành công

Mày xanh mắt đẹp tròng tròng

Lại được thần-khí sáng trong khó lường

ÂM DƯƠNG TƯƠNG PHẢN THỊ

陰陽相反詩云

耳大唇定耳多
男女大子
薄福小落

Diễn âm

Nhĩ đại thần nhược bạc
Nam nữ định thiếu phước
Thần đại nhĩ nhược tiểu
Ván tử đa linh lạc

Diễn thơ

Môi to tai nhỏ thì
Con cháu phieu-bạt khắp thì tây đông
Tai to môi mỏng mong
Vì kém âm-dức cha ông di-truyền

陰陽相反詩云

鼻大眼若小
有錢壽必夫
耳小若眼大
雖富容易了

Diễn âm

Tý đại nhãn nhược tiểu
Hữu tiền thọ tất yếu
Nhĩ tiểu nhược nhãn đại
Tuy phú dụng dị liễu

Diễn thơ

Mũi to mắt nhỏ còn con
Có tiền nhưng bị chết non càng buồn
Vân-niên cơ-nghiệp không còn
Tai nhỏ mắt lớn vương tròn được đầu

詩云

耳大眼若小
前蹄欠後瓜
鼻小舌若大
一事煩了

Diễn âm

Nhĩ đại nhãn nhược tiếu
Tiền đề khiếm hậu trào
Tỷ tiếu thiệt nhược đại
Nhất sự phiền bát lêu

Diễn thơ

Tai lớn mắt bằng nhỏ
Được trước thời thiếu sau
Mũi nhỏ lưỡi lớn càng rầu
Suốt đời những chịu thương đau não phiền

ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN-DIỄN LÀM PHÂN

Vì có tướng xương gáy lộ nhọn

Tướng học toàn bộ thật nhiên, riêng về Cốt-tướng (Xương) có ghi :

1) — Tại huyết Trục-dương là nơi thần-khí thác-tụ có một xương gọi là Trục-thần cốt (xương gáy) nếu cao tròn đẹp là người có tính trung-dũng cương-cường, thêm thọ cách, nếu Trục-thần cốt phình lộ nhọn, thời tâm tính phản-thường kiêu-ngạo dễ bị hung tử.

2) — Yền-Nguyệt cốt đẹp thì sức khỏe phi thường, phú quý, lại là người được chấp chương binh-quyền.

3) — Bách-Hội cốt đẹp thông minh, cơ trí là người bạch-thủ hưng nghiệp.

Nguyễn-Diên tên tự là Văn-Tường, một tướng tài ở thời Tam-Quốc phân tranh, có Yền-Nguyệt cốt và Bách-Hội cốt đẹp, nhưng lại bị Trục-Thần cốt (xương gáy) phình lộ nhọn, mặt như trái táo chấp, quê ở Nghĩa-Dương, nghe biết Lưu-Huyền-Đức là người nhân từ, đã mở toang cửa thành Tương-Dương để ra hàng và đón rước quân của Lưu-Bị, nhưng tướng Văn-Sinh cùng với quân thủ thành, vây đánh từ giờ Tý đến giờ Mùi đôi bên quân sỹ chết sạch, Nguyễn-Diên bị lạc không gặp được Lưu-Bị, mới phiên bạt qua tá-túc với Thái-

Thú Hàn-Huyền tại thành Tràng-Sa, Thái-Thù ché là người lỗ mãng, ngón-ngữ không lễ độ, hay kiêu ngạo, không trọng dụng.

Tới khi quân-sư Không-Minh phản công có Quan-Vân-Trưởng đánh thành Tràng-Sa, vì biết tại đây có lão tướng tại ba Hoàng-Trung, hai bên đánh nhau, giao chiến cùng dùng đại đao cả, không may ngựa vấp vào hố, Hoàng-Trung té ngã, Quan-Công không hạ thủ, hẹn ngày mai tái đấu, lần này kỳ phùng địch thủ bất phân thắng bại, Hoàng-Trung trả thua chạy, Vân-Trưởng đuổi theo bên này có món đá đao tuyệt vời thời bên kia cũng có tài bách bộ xuyên đương, Hoàng-Trung mới lấy cung bắn trả 2, 3 lần rồi tự nghĩ tới lòng nghĩa-hiệp của bên địch đã tha mạng mình bữa trước, nên chỉ bắn mũi tên dính vào chóp mũi của Quan-Công thôi, mang tên chạy về trại, Quan-Công cũng hiểu ra đối-phương trả nghĩa mình lần trước.

Thu quân về thành, Hàn-Huyền nổi giận mắng nhiếc thậm tệ, thét võ-sỹ đưa Hoàng-Trung ra pháp trường, Nguy-Diên mới trở hùng-lực khoa đao chém Thái-Thú Hàn-Huyền làm hai đoạn cứu Hoàng-Hân-Thắng, hô hào quân dân mở thành hàng Quan-Công, cuộc hành quân đang tiếp diễn có con quạ bay ngang qua kêu ba tiếng, Gia-Cát-Lượng xử tay tính quẻ, biết là điềm lành chiếm được thành lại thêm có hàng tướng tại.

Không-Minh luận tướng pháp Nguy-Diên

Khi Vân-Trưởng đưa Nguy-Diên vào bài hàng Lưu-Bị thời Không-Minh mắng : ăn lộc mà giết chủ, thét võ-sỹ chém Nguy-Diên, Huyền-Đức thất kinh phản giải giết hàng tướng là điều tối kỵ, sau này anh-hùng thiên hạ ai còn về với ta, Gia-Cát-Lượng bậc kỳ-tài quán-thế, thượng-tri Thiên-văn, hạ đạt địa-lý, trung tri nhân-sự lại tinh thông tướng pháp mới trình bày chẳng phải tôi không biết người này có Yên-Nguyệt cốt và Bách-Hội cốt đẹp, không những là tay thông minh cơ-trí, sức lực hơn người, bạch thủ hưng nghiệp, lại có thể ứng hợp binh nghiệp, hiểm vi y có Trư-Thần cốt (xương gáy) quá lộ phần nhọn, tất tâm tính rất phần-thường, dùng người này phải đề phòng, tôi chủ ý răn hân thối, và hậu lai sẽ có kế-hoạch ngăn ngừa, sau đó Không-Minh tha và khuyên Nguy-Diên phải tận trung báo quốc.

Suốt đời khổ-lụy cực cung với ý-đồ khôi-phục Trung-nguyên, thống nhất sơn hà, tới lần lục xuất Kỳ-Sơn Gia-Cát Vũ-Hàn vẫn số, mặc dầu đã dùng phép nhương-tinh, trừ ếm các sao mong sống thêm một giáp, nhưng vì Nguy-Diên vô ý đã làm tắt mất ngọn đèn chủ tính quan hệ, nên Không-Minh phải hối-tiếc cam chịu mệnh trời mà quy tiên-cảnh.

Lúc hấp hối ông cho gọi tướng Mã-Đại tới bên giường ghé tai dặn nhỏ : Khi ta chết rồi thế nào Nguy-Diên

cũng làm phản vậy tướng quân phải luôn luôn bám sát lấy ý, Không-Minh phắc lại tướng Tru-Thần cốt lộ nhơn của Ngụy-Diên và ủy thác cho Mã-Đại việc giết Ngụy-Diên khi làm phản.

Vũ-Hầu trao quyền hành-chánh trọng sự cho Dương-Nghi và các việc bí mật quân-sự cho Khương-Duy, trao cho Nghi túi gấm trong có sẵn cầm-nang cách giết loạn-thần Ngụy-Diên khi làm sự.

Ngụy-Diên làm phản

Ký-thác các công việc xong và dặn để Ngụy-Diên đi đoạn hậu khi lui binh, thời Vũ-Hầu Thừa-trưởng băng đêm ấy, Ngụy-Diên ở trại nằm mơ thấy đầu mình mọc ra hai cái sừng, mới hỏi quan hành quân Tư-Mã Triệu-Trực giấc mơ của mình, tính xong biết là điềm dữ nhưng đã cắt nghĩa trái đi là điềm cực thịnh, sau đó Triệu-Trực đã thuật lại giấc mơ xấu này cho Thượng-Thư Phi-Vỹ nghe, cắt nghĩa: Giốc là cái sừng theo phép tân-tự, chữ Giốc viết ở dưới là chữ Dụng, ở trên chữ Dụng có chữ Dao, đao ở trên đầu là điềm cực xấu, nhưng tôi đã giải cho Ngụy-Diên là cực tốt rồi, Phi-Vỹ nghe xong dặn lại: xin chờ tiết lộ.

Sẵn tâm tính phản thường lại rất sung sướng đắc ý với giấc mộng vừa qua, Ngụy-Diên ráp tâm làm phản không tuân-hành các lệnh-quyết của Dương-Nghi, đốt

luôn đường sạn-đạo, chiếm cứ ngay quận Nam-Cốc, chặn vững các cửa ải rồi rủ Mã-Đại sang hàng Ngụy, Mã-Đại mới nói lại rằng: Tôi coi tướng quân là người oai-dũng tráng-liệt. Nếu trở về lấy Hán-Trung xong, hiệp quân qua lấy Tây-Xuyên thì ai là người đương cự lại tướng công, đại trượng-phu sao lại uốn gối hàng người, nếu đồng ý tôi sẽ xin giúp tướng quân.

Thật là: Được lời như cởi tấm lòng Ngụy-Diên yên trí sắp xếp kế hoạch cùng Mã-Đại thẳng tiến để đánh chiếm thành Nam-Trình, nhưng Dương-Nghi, Khương-Bá-Úc đã men núi suốt đêm tới Nam-Trình đề phòng Ngụy-Diên.

Mở túi gấm xem cầm-nang

Quân tướng ai cũng lo sợ vì tình hình xảy ra một cách đột ngột như thế, nhất là Vũ-Hầu Thừa-Trưởng mới băng, Khương-Duy kêu gọi lương-tâm Ngụy-Diên cũng không được, mới nói với Dương-Nghi mở túi gấm để xem cầm nang, tất nhiên Vũ-Hầu đã có kế-hoạch, khi xem cầm nang dặn rằng: Không lo chi cả, đã có Mã-Đại bên cạnh Ngụy-Diên để trừ gian rồi, thế là Dương-Nghi lên mặt thành, mắng nhiếc Ngụy-Diên là phản-tặc khi Thừa-Trưởng dám ngửa mặt lên kêu bả tiếng: ai dám giết ta, tức thời tao sẽ trao thành Nam-Trình này cho.

Nguy-Diên cười ha hả trả lời, kêu mười tiếng cũng được xá chỉ là ba tiếng, Nguy-Diên mới vươn cò lên kêu dứt một tiếng ai dám giết ta, thời Mã-Đại ở bên cạnh đã đưa một lát dao, đầu Nguy-Diên rơi ngay xuống đất.

Thật quả đúng như Gia-Cát Vũ-Hàn đã tiên liệu và đoán trước cho Nguy-Diên, một tướng tài uy-vũ thần-lực đã bao phen xông tèn đụt pháo chém tướng lập công, đóng góp không nhỏ cho sự nghiệp của Lưu-Hoàng-Thúc, nhưng vẫn không tránh được tàn tình phản thường, trở thành loạn-thần tặc-tử sau khi Không-Minh chết vì có Tru-Thần cốt (xương gáy) quá phần lộ lại nhon, dễ chịu lấy hung tử, chẳng được lưu-phương muốn thuở lại bị di-xử vạn niên, chung quy cũng không ngoài định lệ thần-diệu của tướng học.

Cũng như bậc kỳ-tài thiên hạ đã tồn lên :

Vạn đại quân sư Gia-Cát-Lượng

đã để lại lời tiên tri hàng mấy ngàn năm sau trong quyển :

Trung-quốc chí thiên niên chi dự ngôn

và đã ghi lại cho hậu-thế suy tư nhiều, cầu danh ngôn :

Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên

Khi còn sinh thời thường ví mình với Nhạc-Nghị, Quân-Trọng, không dám ví với Khương-Tử-Nha, Trương-Lương mà đánh chịu thiên-hạ tam phân.

CHƯƠNG X

PHÉP XEM KHÍ-SẮC

hiện trên các bộ-vị của Mặt

Phép xem tướng không những Tam-định Ngũ-nhạc, Lục-phủ tại điện-bộ cho ta suy biết được phú quý, tiền bần thọ yếu và các đại tiểu-vận tốt xấu ra sao, nhưng con người còn có họa phúc, may rủi phát-tại thăng-quan tiến-chức bất thường như thí-phi khâu-thiết, quan-tung tât-ách, hình-thương thủy hỏa-tai xảy tới trong cuộc sống, đều nhờ vào khí-sắc hiện ra tại các bộ-vị trên mặt mà biết được.

Phép quan sát khí-sắc có hai cách.

Một là Khí do Lục-phủ Ngũ-tạng cùng với xương tủy phối hợp trong thân thể hiện ra ngoài da một cách lơ mờ không rõ rệt, thoáng nhìn như có dấu vết, nhìn lâu lại như không có gì cả, chính là nguyên-khí chu lưu trong các thân-mạch của phần thịt, nên gọi là Khí-thế.

Hai là Khí ẩn-tụ ở trên thịt dưới làn da trông như bụi bặm bám vào vật gì, li ti mờ ảo bám vào da chính là sắc vậy.

Tuy phân chia làm hai nhưng chỉ hợp thành một phương pháp để suy đoán về Khí Sắc.

Nếu quan sát chỉ thấy có Khí mà không có Sắc thời lánh dữ chưa thể biết tường tận được, cần phải tìm kiếm